

Số: 0360/VSH-TCKT
V/việc: Công bố Báo cáo thường
niên năm 2022

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Công ty : Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
Mã chứng khoán : VSH
Trụ sở chính : 21 Nguyễn Huệ, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định
Điện thoại : (0256) 3892 792
Fax : (0256) 3891 975
Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Văn Thanh** - Tổng Giám đốc
Địa chỉ : 21 Nguyễn Huệ, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định
Loại thông tin công bố: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH) công bố thông tin: “Báo cáo thường niên năm 2022”.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VSH vào ngày 27/3/2023 tại đường dẫn:

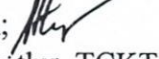
Website công ty: <http://www.vshpc.evn.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của VSH

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Lưu: Văn thư, TCKT.

Người thực hiện công bố thông tin
TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Văn Thanh



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Vui lòng tải hoặc xem

Báo cáo thường niên năm 2022 của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại:

Link: www.vshpc.evn.com.vn

Hoặc quét mã QR dưới đây



01

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

03

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai

05

Quản trị công ty

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

06

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Bảng lưu chuyển tiền tệ
Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT



Kính thưa Quý cổ đông,

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý cổ đông đã luôn đồng hành, ủng hộ Công ty trong suốt chặng đường khó khăn để cùng đạt thành quả như năm 2022.

Sau 2 năm ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, đời sống người dân và nền kinh tế trong nước bước sang giai đoạn “bình thường mới”, từng bước dần phục hồi và tăng trưởng trở lại. Cùng với sự trở lại nhịp sống bình thường về mọi mặt, nhu cầu về lượng tiêu thụ điện cũng gia tăng trên cả nước. Hoà cùng tinh thần quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế của đất nước, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH), đã nỗ lực tổ chức vận hành 3 nhà máy thủy điện một cách an toàn, liên tục và đã gặt hái được thành quả sản xuất kinh doanh một năm thành công ngoài kỳ vọng về cả sản lượng điện sản xuất, doanh thu và lợi nhuận.

Năm 2022 là năm đầu tiên của VSH đạt kỷ lục về sản lượng và giờ vận hành (công suất 03 nhà máy 356 MW với hơn 7.300 giờ vận hành và sản lượng điện đạt 2.616,14 triệu kWh). Tổng doanh thu đạt 3.094,61 tỷ đồng, đạt 152,42% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.264,84 tỷ đồng, đạt 240,81% so với kế hoạch. Sự thành công vượt trội về năng lực sản xuất phải đến từ nhiều yếu tố thuận lợi khách quan về thủy văn, nhu cầu điện tăng cao, lợi thế về giá điện trong năm và đồng thời cũng là kết quả ghi nhận sự nỗ lực của HĐQT, BDH và cùng toàn thể Người lao động Công ty đã phối hợp tổ chức tốt từ nhân sự, máy móc thiết bị, công nghệ, tận dụng tối đa các lợi thế khách quan về thời tiết, thị trường điện... đảm bảo các nhà máy luôn sẵn sàng vận hành sản xuất cao trong mùa mưa/lũ, đáp ứng nhu cầu thị trường điện.

Có được thành quả như ngày hôm nay, VSH bám sát tôn chỉ về mục tiêu đầu tư xây dựng mới các dự án, trong đó Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (TKT) sau 10 năm xây dựng mới hoàn thành. Khi Dự án TKT đi vào hoạt động, Nhà máy thực sự đã đem lại hiệu quả cao cho toàn công ty. Năm 2022, riêng Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum-CN VSH đã đóng góp vào VSH về sản lượng chiếm tỷ trọng 61%; doanh thu 71% và LNST đóng góp đến 72%. Đây cũng là năm VSH nộp ngân sách cho địa phương nhiều nhất, trong đó TKT đóng góp 423,38 tỷ/ 740,79 tỷ đồng của VSH.

Phát huy tinh thần đổi mới, vượt khó, không ngừng phát triển, Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mới, dự án mở rộng của hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh; dự án nâng mực nước hồ B lên 2,5m) để gia tăng năng lực sản xuất điện, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các công tác chuẩn bị đầu tư đang được xúc tiến tích cực để sớm được triển khai trong năm 2023.

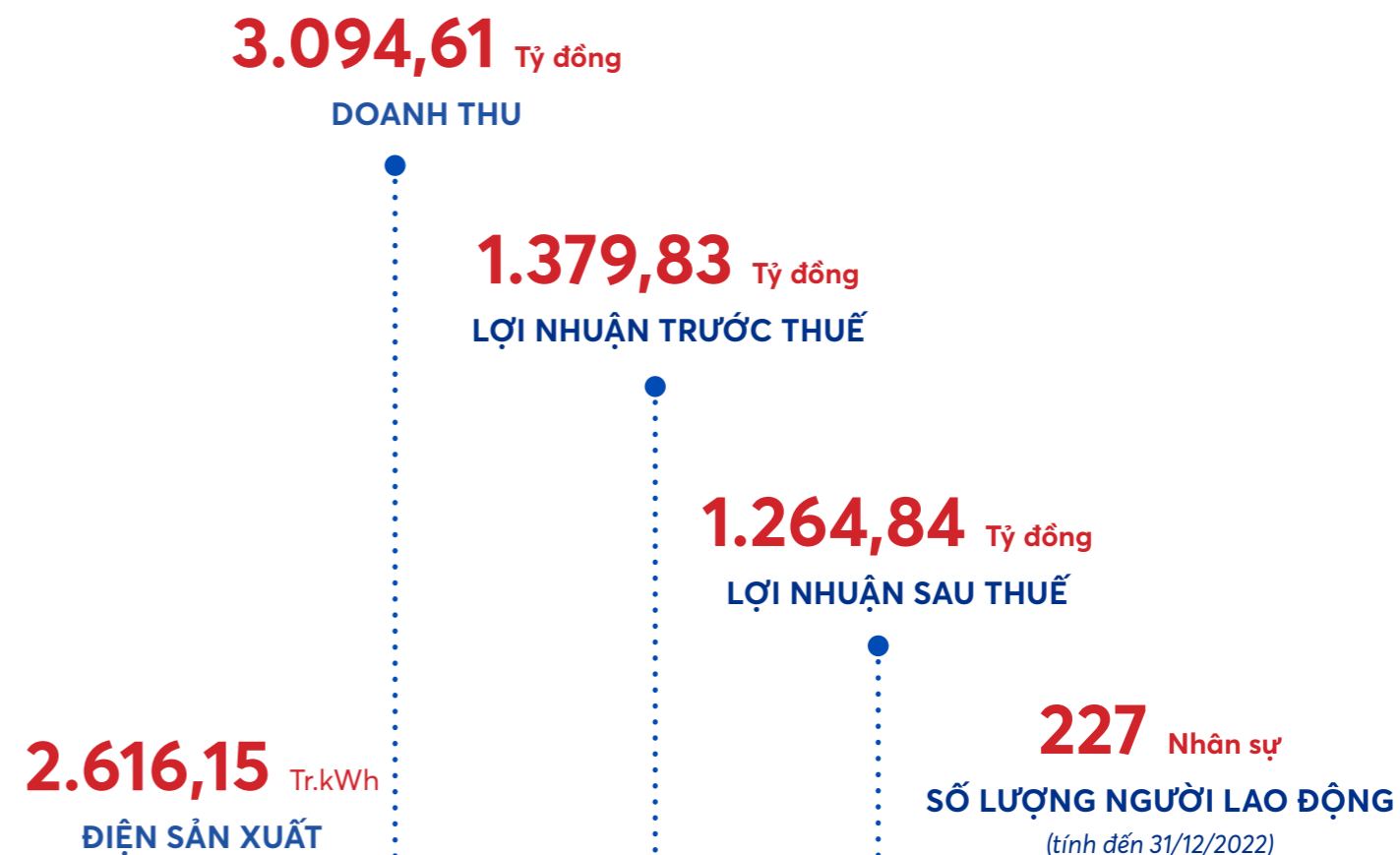
Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống tinh thần Người lao động như tổ chức các đợt tham quan du lịch, nghỉ dưỡng; thiết lập nhiều chương trình đóng góp và trách nhiệm với địa phương như: tổ chức hiến máu nhân đạo; đóng góp và tham gia Lễ phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ”; thăm hỏi Mẹ Việt Nam Anh hùng nhân dịp 75 năm ngày Thương binh- Liệt sĩ và dịp Tết Nguyên Đán; xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà nhân dịp lễ, Tết, đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường làng, xây dựng hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp... trên cả 3 địa bàn Bình Định, Phú Yên và Kon Tum.

Khép lại một năm tăng trưởng ấn tượng cả doanh thu, lợi nhuận, Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng, đồng hành cùng VSH trong những giai đoạn khó khăn để đạt được những giá trị như ngày hôm nay. Chúng tôi mong rằng sẽ tiếp tục đón nhận sự đóng góp, đầu tư của Quý cổ đông, nhà đầu tư trong năm 2023 và đồng hành cùng VSH.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
VÕ THÀNH TRUNG

ĐIỂM NHẤN NĂM 2022

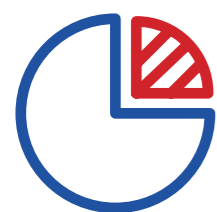




THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH
Tên tiếng Anh:	Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company
Tên viết tắt:	VSH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	số 4100562786 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/5/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/02/2021
Vốn điều lệ:	2.362.412.460.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.362.412.460.000 đồng



Vốn điều lệ (VNĐ)

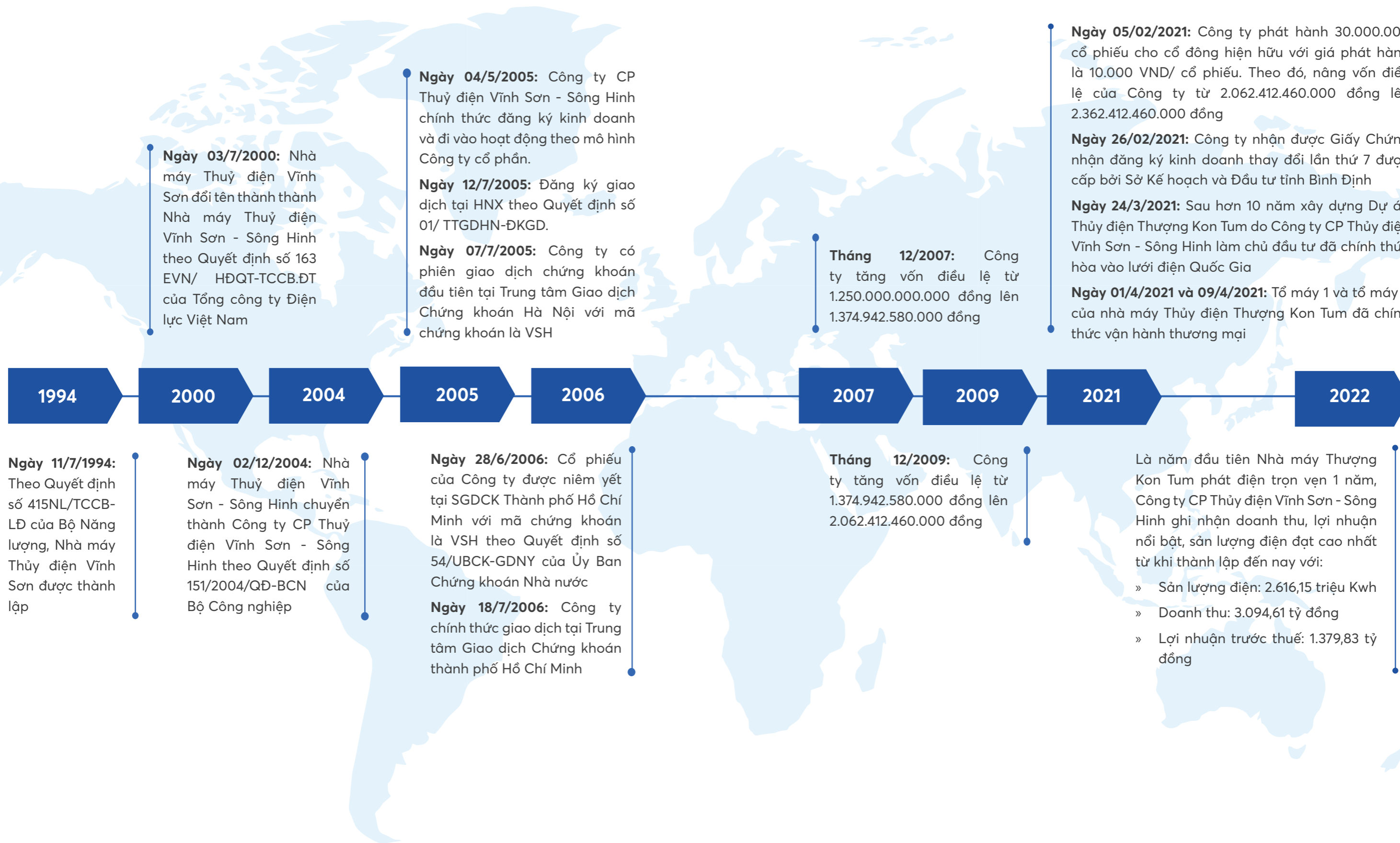
2.362.412.460.000



Địa chỉ	Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Số điện thoại	0256 3892 792
Số fax	0256 3891 975
Website	www.vshpc.evn.com.vn
Mã cổ phiếu	VSH



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



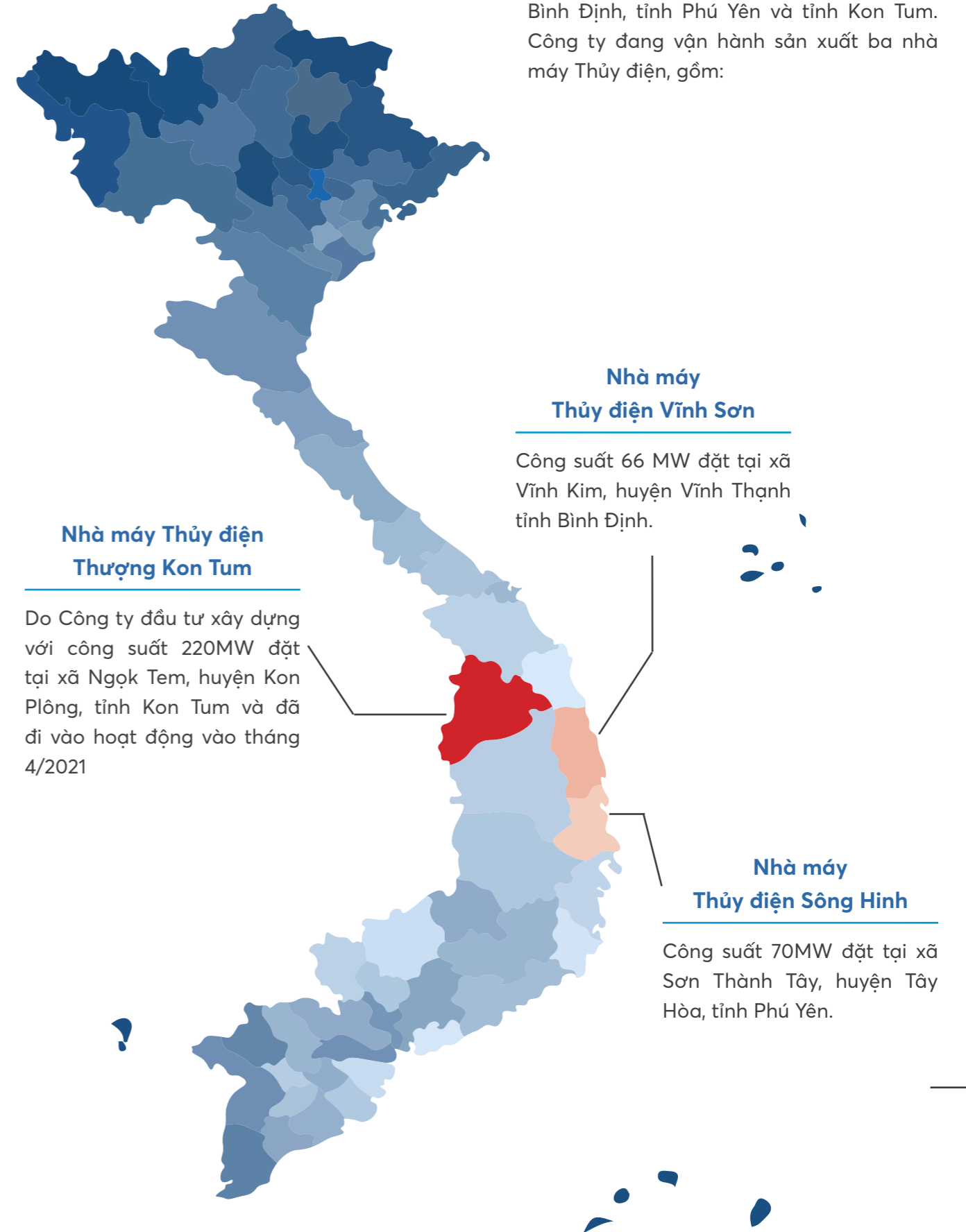
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Ngành nghề
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực Thủy điện.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy Thủy điện. Tư vấn thiết kế công trình Thủy lợi, giao thông và Thủy điện; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Thủy lợi và giao thông.
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm điện. Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉ định hiệu chỉnh: vật tư thiết bị điện, thiết bị môi trường, thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị và dụng cụ an toàn; thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ le
3511 (Chính)	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng. Đầu tư xây dựng các dự án điện
3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện



Địa bàn kinh doanh



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất, kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất của công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao và/ hoặc ủy quyền. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì quyền lợi tốt nhất của các cổ đông.

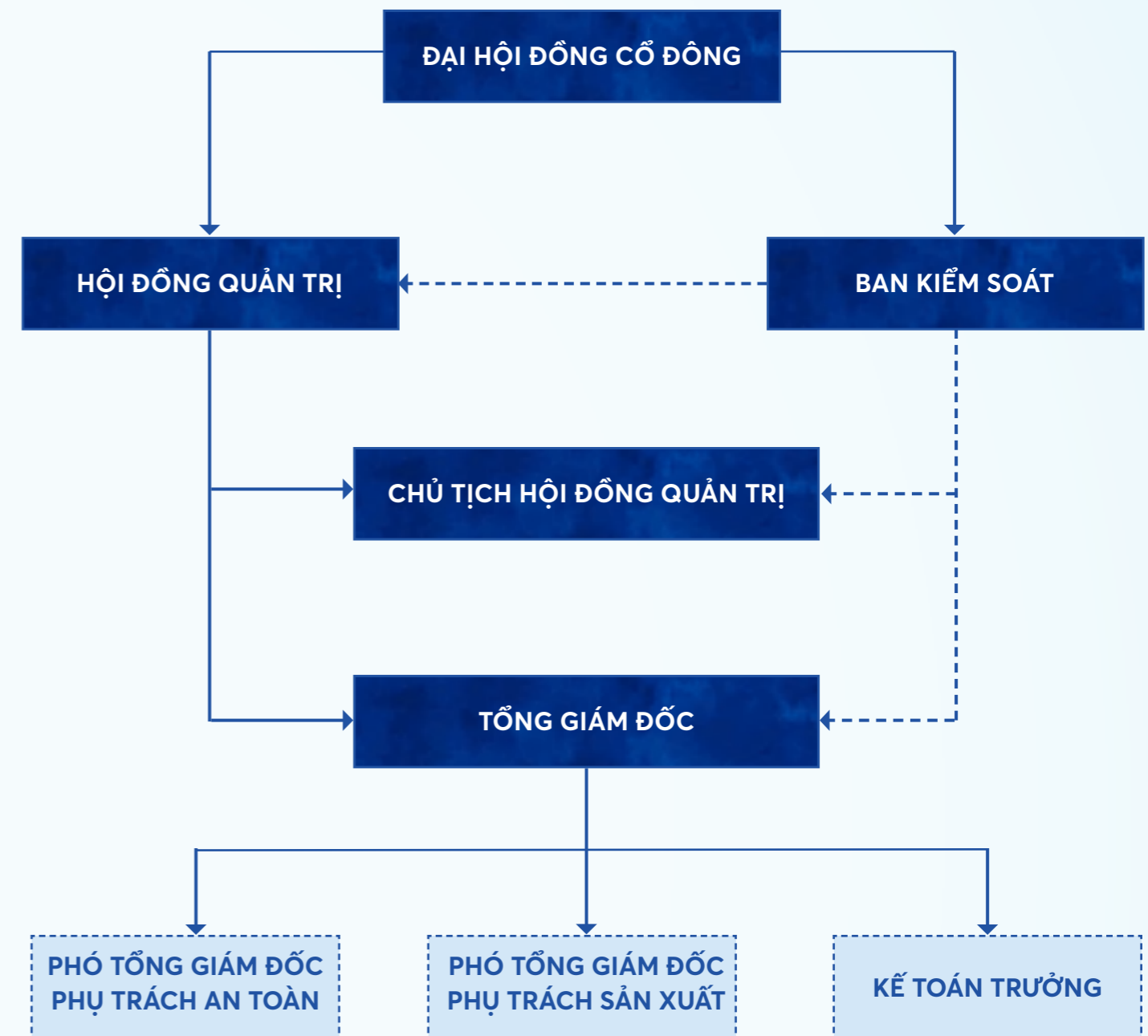
Hội đồng quản trị gồm từ 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không điều hành (01 thành viên HĐQT độc lập). Nhiệm kỳ của mỗi Thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách.

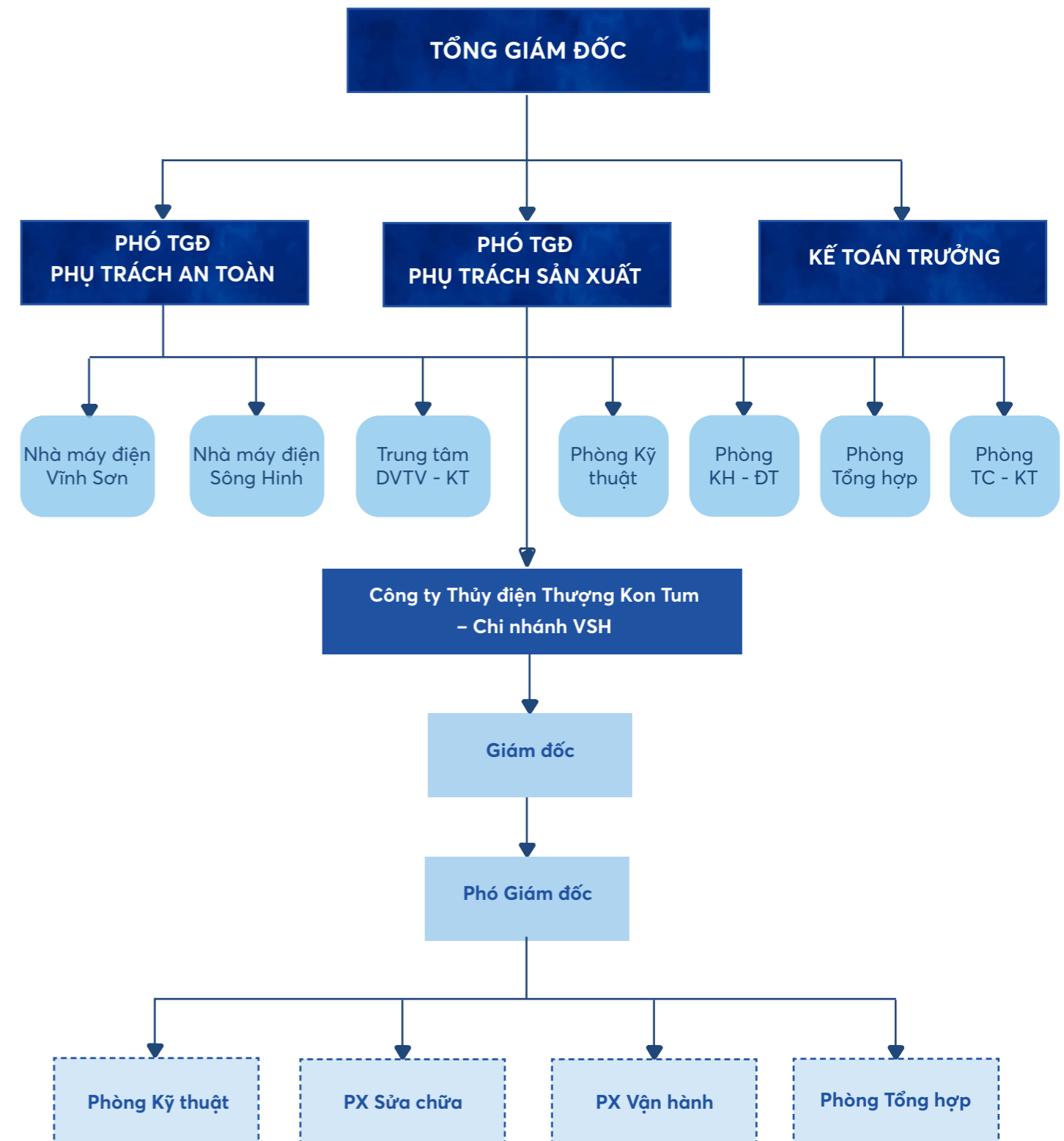
Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

Cơ cấu bộ máy điều hành



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình xây dựng.

Mức vốn điều lệ thực góp là 1.000.000.000 đồng (1 tỷ đồng).

Tỷ lệ sở hữu của VSH đối với Công ty con là 100%.

Công ty liên kết: Không có.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, việc phát triển và sản xuất nguồn năng lượng thủy điện trở thành một ưu tiên hàng đầu của đất nước, đặc biệt là tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Với việc tập trung phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện, Công ty có thể cung cấp ngày càng nhiều điện năng, đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty sử dụng các nguồn lực có sẵn của mình, kết hợp với các liên doanh và liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác. Nhờ đó, Công ty tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của mình, mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.



Chiến lược phát triển trung hạn

Tiền thân là nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn do Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng và vận hành từ năm 1994 và được cổ phần hoá năm 2005. Đến nay, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh sở hữu 03 nhà máy thủy điện hoạt động ổn định với tổng công suất là 356 MW, cung cấp sản lượng điện khoảng 2 tỷ kWh/năm vào lưới điện Quốc gia. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là tập trung phát triển nguồn điện.

Theo đánh giá của EVN từ năm 2019, Các dự án thủy điện lớn có công suất trên 100 MW hầu như đã được khai thác hết. Các dự án có vị trí thuận lợi, chi phí đầu tư thấp cũng đã được triển khai thi công. Một số nhà máy thủy điện đang được xây dựng mở rộng và các nhà máy thủy điện tích năng sẽ được tiến hành đầu tư để phù hợp với cơ cấu nguồn điện trong hệ thống điện quốc gia

Với mục tiêu chính là phát triển nguồn điện, điều chỉnh theo xu hướng của ngành, tận dụng nguồn năng lực hiện có, chiến lược trung hạn của Công ty tập trung phát triển mở rộng các nhà máy hiện hữu.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)



Chiến lược phát triển trung hạn (tiếp theo)

Công ty tập trung cao độ vào đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án Thủy điện, với các dự án.



1. Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng

Công suất lắp máy (Nlm): 40MW

Số tổ máy: 02 tổ

Điện lượng tăng thêm: 25,94 triệu kWh/năm

TMĐT sơ bộ: 791,39 tỷ đồng

2. Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng

Công suất lắp máy (Nlm): 70MW

Số tổ máy: 02 tổ

Điện lượng tăng thêm: 71,21 triệu kWh/năm

TMĐT sơ bộ: 1.313 tỷ đồng



3. Dự án nâng MNDBT hồ B lên 2,5m

Nâng MNDBT hồ B lên 2.5m

Bỏ đập sự cố B2 kiểu nổ mìn

TMĐT sơ bộ: 44,5 tỷ đồng



Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Về môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất năng lượng sạch, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường và hệ sinh thái xung quanh. Hàng năm, Công ty xây dựng các kế hoạch bảo vệ môi trường như kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, lập phương án ứng phó tình hình khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm: như xử lý nước thải, quan trắc nước thải, quản lý chất thải nguy hại và định kỳ báo cáo kết quả tới cơ quan chức năng liên quan. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính về khai thác tài nguyên nước.

Về xã hội và cộng đồng

Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, như:

- » Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường;
- » Tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển ngành thương mại dịch vụ quy mô nhỏ tại địa phương;
- » Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện...;
- » Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gắn gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa;
- » Góp phần phát triển kinh tế vùng.



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Bức tranh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 nhìn chung có nhiều dấu hiệu lạc quan, đánh dấu sự hồi phục sau hai năm chững lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê Việt Nam, tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 8,02%, mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Đây cũng là lĩnh vực tiêu thụ điện nhiều nhất, chiếm tới 54% sản lượng tiêu thụ điện hàng năm. Mặc dù ngành điện được coi là ngành ít chịu tác động của dịch bệnh và duy trì hoạt động ổn định trong chu kỳ kinh tế, tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành vẫn chịu sự phụ thuộc đáng kể vào tình hình kinh tế và nhu cầu tiêu thụ điện.

Ngày 30/12/2022 vừa qua, Bộ Công Thương đã phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện trong năm 2023. Theo đó, điện thương phẩm trong năm 2023 dự kiến sẽ đạt khoảng 251,28 tỷ kWh, tăng 9 tỷ kWh so với năm 2022, ứng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,5%.

Với triển vọng kinh tế Việt Nam giảm tốc, nhu cầu tiêu thụ điện năng năm 2023 chưa được phục hồi hoàn toàn, xu hướng tăng trưởng chậm lại so với 2022, năm 2023 sẽ là năm khó khăn với các nhà máy thủy điện khi mà vừa phải chào giá cạnh tranh hơn vừa bắt đầu rơi vào chu kỳ thủy văn kém thuận lợi.



Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, ... Ngoài ra, VSH hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực ...

Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trong năm 2022, nhiều quy định áp dụng trên Thị trường chứng khoán được sửa đổi ban hành như: Ngày 21/12/2021, Sở Giao dịch chứng khoán Việt đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-SGDVN về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con; hay tháng 9/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế - đây được xem là kênh huy vốn quan trọng của doanh nghiệp.

Vì vậy, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, việc cập nhật thông tin và điều chỉnh hoạt động doanh nghiệp là rất cần thiết. Để tránh các vi phạm pháp luật có thể ảnh hưởng đến tài chính và uy tín của doanh nghiệp, Công ty thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới nhất và áp dụng chúng vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo đề ra và triển khai các chính sách nội bộ để đảm bảo rằng nhân viên và các đối tác liên quan đều tuân thủ đúng các quy định và quy trình của Công ty.

» Rủi ro lãi suất

Năm 2022, NHNN Việt Nam với chính sách tiền tệ là ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phục hồi kinh tế, mà động thái nổi bật là việc NHNN điều chỉnh tăng lãi suất nhằm thích ứng kịp thời xu hướng nhiều nước đã nâng lãi suất để đối phó với sức ép lạm phát cao, sự mất giá của nhiều đồng tiền so với USD trên thế giới.

Theo đó, vào thời điểm tháng 9&10, NHNN đã điều chỉnh lãi tái chiết khấu và tái cấp vốn liên tiếp 2 lần, mỗi lần tăng 1% đưa lãi suất về tương đương giai đoạn trước đại dịch. Từ đó, mặt bằng lãi suất huy động của các NHTM đã nhanh chóng tăng mạnh.

VSH hiện nay đang trong giai đoạn phải thanh toán các khoản nợ và lãi vay cho các ngân hàng mà VSH đã vay để đầu tư dự án Thủy điện Thượng Kon Tum với số tiền 5.948,89 tỷ. Đây là áp lực lớn đối với doanh nghiệp trong bối cảnh lãi suất gia tăng, làm gia tăng chi phí vốn, giảm biên lợi nhuận, giảm hiệu quả đầu tư.

Năm 2023, chính sách tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới được dự báo sẽ không còn quá áp lực như năm 2022, nhưng xu hướng duy trì lãi suất ở mức cao vẫn sẽ là phổ biến.

Để giảm thiểu rủi ro về tài chính, trong năm 2022 Công ty đã liên tục làm việc với ngân hàng nhằm giảm lãi biên, cân đối trả nợ trước hạn, mua lại Trái phiếu. Năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với ngân hàng để giảm lãi suất biên nhất có thể, giảm thiểu chi phí tài chính.

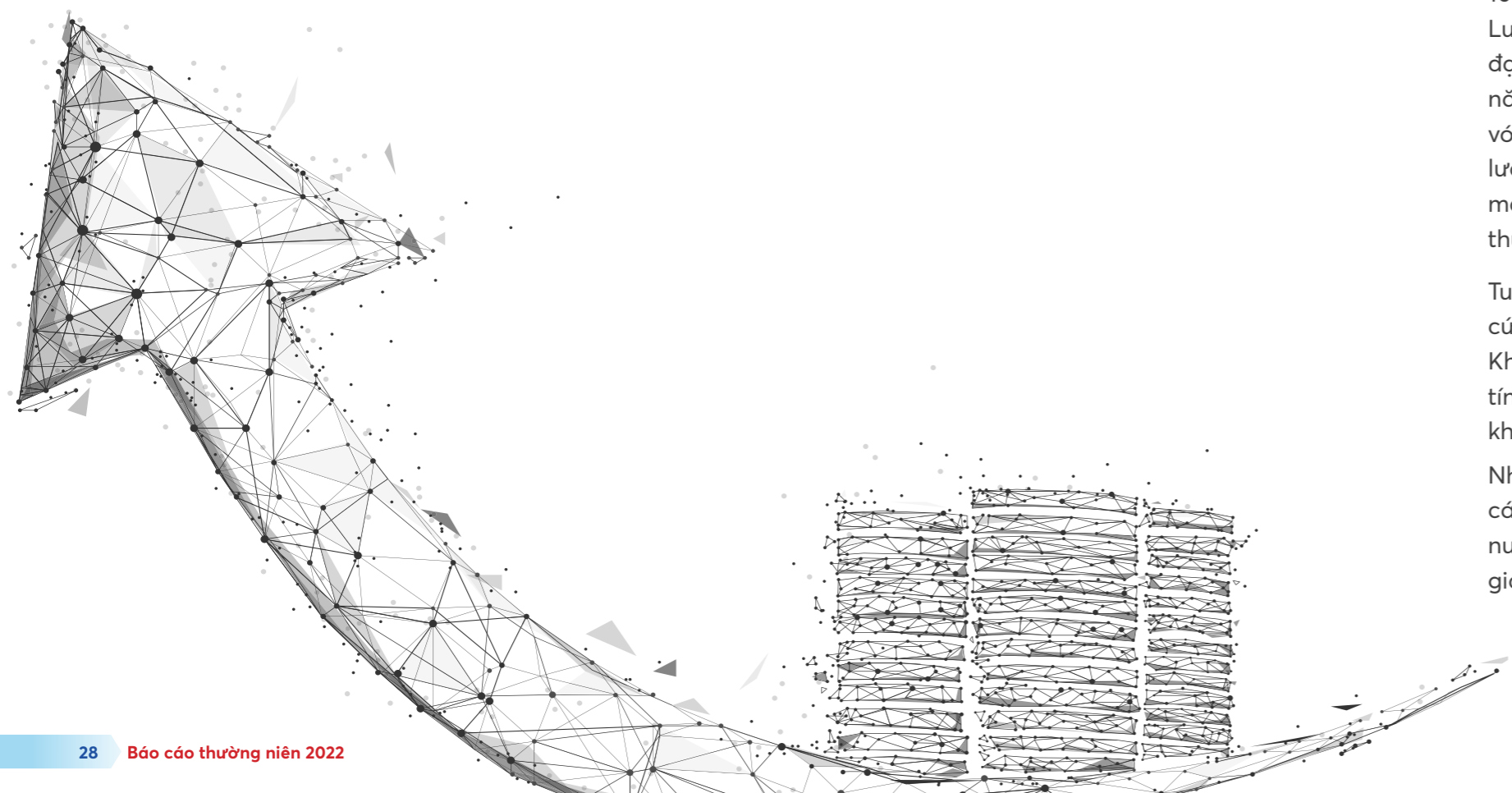
» Rủi ro thời tiết

Hoạt động sản xuất kinh doanh điện là một ngành có tính chất phụ thuộc cao vào điều kiện thời tiết và môi trường tự nhiên. Trong đó, việc đảm bảo nguồn cung cấp nước cho nhà máy Thủy điện đóng vai trò quan trọng và cấp thiết. Trong mùa khô, đặc biệt là những năm có hạn hán kéo dài, lượng nước cung cấp cho nhà máy Thủy điện sẽ giảm, khiến cho việc sản xuất điện trở nên khó khăn và chi phí tăng cao. Điều này đặc biệt đúng trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, khi các cơn hạn hán và mưa lớn không còn theo các chu kỳ quen thuộc như trước đây.

Năm 2022 có thể xem là năm đỉnh của chu kỳ La Nina. Chu kỳ này bắt đầu từ giữa năm 2020 và kéo dài cho tới hiện tại. Ảnh hưởng của La Nina khiến cho lượng mưa trung bình cả nước trong 10 tháng đầu năm 2022 tăng đột biến. Lượng mưa 10 tháng đầu năm 2022 đạt mức cao nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây và cao hơn 28% so với trung bình giai đoạn 2011-2021. Sản lượng điện vì thế cũng tăng trưởng mạnh trong năm 2022 nhờ tình hình thủy văn thuận lợi.

Tuy nhiên, chu kỳ thủy văn nhiều khả năng sẽ bắt đầu đảo ngược từ năm 2023. Theo nghiên cứu của Trung tâm Dự báo Khí hậu Hoa Kỳ (CPC) và Viện Nghiên cứu Quốc tế về Xã hội và Khí hậu (IRI), La Nina sẽ kết thúc trong nửa đầu năm 2023 và chuyển sang trạng thái trung tính, xác suất cao El Nino sẽ quay trở lại vào cuối năm 2023. Vì thế sản lượng thủy điện có thể không thể duy trì tốt như trong năm 2022.

Nhằm hạn chế tác động rủi ro thời tiết, Công ty đã ký kết các hợp đồng dự báo thủy văn tại các khu vực hồ chứa, thường xuyên cập nhật nhiều nguồn thông tin liên quan đến lưu lượng nước về các hồ, dự báo thời tiết trong khu vực, cả nước và thế giới để có phương án chào giá điện phù hợp, vừa phát điện vừa đảm bảo nguồn nước mùa khô, bổ sung nước cho hạ du.



CÁC RỦI RO (tiếp theo)

RỦI RO ĐẶC THÙ



Rủi ro về biến động giá điện

Trong báo cáo vừa gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương, EVN cho biết, ước tính năm 2022, Công ty mẹ EVN, các tổng công ty điện lực và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia lỗ sản xuất kinh doanh khoảng 28.876 tỷ đồng. Dự kiến năm 2023, nếu giá bán lẻ điện giữ nguyên theo giá điện hiện hành, thì số lỗ dự kiến lên đến 64.941 tỷ đồng. Với tình hình tài chính đang mất cân đối hiện nay, EVN đang có nhiều phương án giải quyết khoản lỗ dự kiến này, trong đó gây sức ép giá đối với các nhà máy điện là một biện pháp, bao gồm cả thủy điện.

Hiện nay, giá mua điện từ các nhà máy điện NLTT áp mái, mặt trời, gió đang được điều chỉnh giảm: Điện gió: 1.927-2.223 đồng/kWh; điện mặt trời mái nhà là 1.939 VNĐ/kWh - 2.164 VNĐ/kWh chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; điện mặt trời trên mặt đất là 1.184,9 đồng/kWh, điện mặt trời nổi là 1.508,27 đồng/kWh, điện gió đất liền là 1.587,12 đồng/kWh và điện gió trên biển là 1.815,95 đồng/kWh (giá chưa bao gồm VAT). Điều này đang trở thành sức ép cạnh tranh nhất định về giá cho các năm kế tiếp đối với thủy điện, trong khi từ 2023 chu kỳ El Nino dự báo quay trở lại.

(Nguồn: EVN, Báo Chính phủ)



Rủi ro khác

Bên cạnh tác động của những rủi ro kể trên, một số rủi ro bất khả kháng có thể kể đến như rủi ro cháy nổ, động đất, dịch bệnh,.. có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì yếu tố bất khả kháng và hậu quả nặng nề khi xảy ra, Doanh nghiệp luôn chủ động để ra các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ nhân viên để hạn chế tối đa thiệt hại về người lẫn của.



**TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM (Tr.kWh)
2.586,93

Tăng 46,05 % so với năm 2021

TRONG ĐÓ

DOANH THU (Tỷ đồng)
3.094,61

Tăng 90,79% so với năm 2021

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)
1.264,84

Tăng 226,60% so với năm 2021

Năm 2022 có thể xem là năm đỉnh của chu kỳ La Nina khi nhờ ảnh hưởng từ hiện tượng này khiến lượng mưa trung bình cả nước trong năm 2022 tăng đột biến và đạt cao nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây. Sản lượng thủy điện cũng tăng trưởng mạnh nhờ tình hình thủy văn thuận lợi.

Tính đến 31/12/2022, lượng nước tích được tại 03 hồ Nhà máy Vĩnh Sơn, hồ Nhà máy Sông Hình và Hồ Nhà máy Thượng Kon Tum tiếp tục đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế với tổng dung tích tồn của 03 Nhà máy đạt 568,56 triệu m³. Kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận sản lượng điện thương phẩm đạt 2.586,93 Tr.kWh, đạt 46,05% so với năm 2021; doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch và lần lượt đạt 3.094,61 tỷ đồng và 1.264,84 tỷ đồng, tăng 90,79% và 226,60% so với cùng kỳ năm trước, nhờ vào (1) Thủy văn thuận lợi, lượng nước mưa lớn đổ về hồ chứa; (2) Nền kinh tế trong nước được phục hồi sau 02 năm đại dịch giúp lượng tiêu thụ điện tăng lên; (3) Giá thị trường điện bình quân của các nhà máy thủy điện trong năm 2022 tăng lên.

Để đạt được thành công như vậy, ngoài yếu tố trên, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực, cố gắng hết sức, đồng lòng cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí. Những nỗ lực này không chỉ góp phần đạt được kết quả tốt mà còn thể hiện tính chuyên nghiệp, tập thể và trách nhiệm cao của Công ty. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai, Công ty tiếp tục đẩy mạnh quản lý hiệu quả và đào tạo nhân viên để nâng cao năng lực và năng suất làm việc.



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH 2022/TH 2021	%TH 2022/KH 2022
1	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	1.771,27	1.830	2.586,93	146,05%	141,36%
2	Doanh thu	1.622,01	2.030,36	3.094,61	190,79%	152,42%
2.1	Doanh thu từ sản xuất điện	1.611,30	2.025,06	3.084,64	191,44%	152,32%
2.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	10,71	5,30	9,97	93,09%	188,11%
3	Tổng chi phí	1.170,98	1.450,52	1.714,78	146,44%	118,22%
3.1	Chi phí sản xuất điện	841,60	1.001,75	1.139,54	135,40%	113,75%
3.2	Chi phí tài chính và dịch vụ khác	329,38	448,77	575,24	174,64%	128,18%
4	Lợi nhuận trước thuế	451,03	579,84	1.379,83	305,93%	237,97%
5	Lợi nhuận sau thuế	387,27	525,24	1.264,84	326,60%	240,81%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	21.183	28.873.219	12,22%
2	Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	21.190	-	0,01%
3	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
4	Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng	-	-	-

Lý lịch Ban điều hành



Ông NGUYỄN VĂN THANH - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Tham gia VSH: năm 1992 từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
Chức vụ đảm nhiệm: Năm 2009 đến năm 2015: Chủ tịch HĐQT
Năm 2015 đến nay: Tổng Giám đốc VSH

Số cổ phiếu nắm giữ:

- » Sở hữu: 21.183 CP, tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 28.873.219 CP, tỷ lệ 12,22%



Ông DƯƠNG TẤN TƯỜNG - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Sản xuất

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hệ thống điện
Tham gia VSH: năm 1999 từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
Bổ nhiệm Phó TGD sản xuất từ 2010 đến nay

Số cổ phiếu:

- » Sở hữu: 21.190 CP, tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 0



Ông HOÀNG ANH TUẤN - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách An toàn

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện
Tham gia VSH: năm 1992 từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn;
Bổ nhiệm Phó TGD Vận hành và Đào tạo từ 2009 đến nay

Số cổ phiếu:

- » Sở hữu: Không có
- » Đại diện: Không có



Bà PHAN THỊ THANH THÚY - Kế toán trưởng

Sinh năm: 1981
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Tham gia VSH: năm 2004 làm việc tại Phòng TC-KT Công ty VSH
Bổ nhiệm Kế toán Trưởng từ 2020 đến nay

Số cổ phiếu:

- » Sở hữu: Không có
- » Đại diện: Không có



Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2022

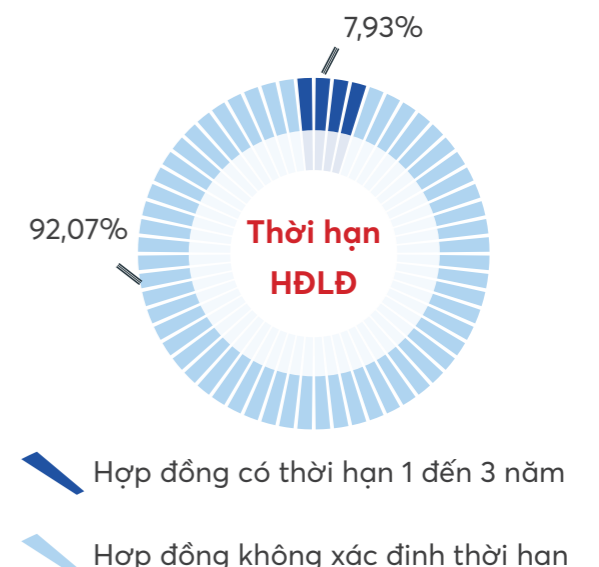
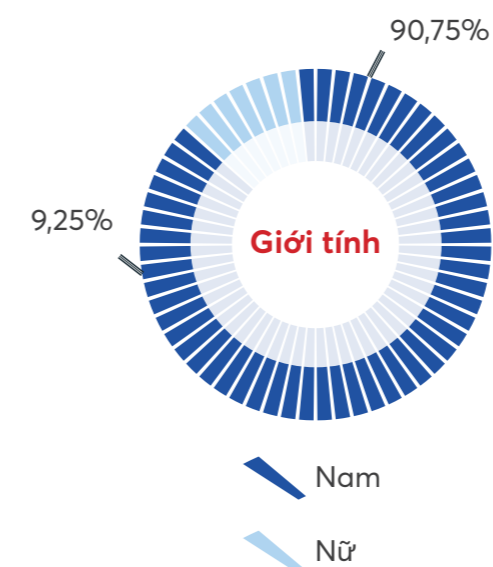
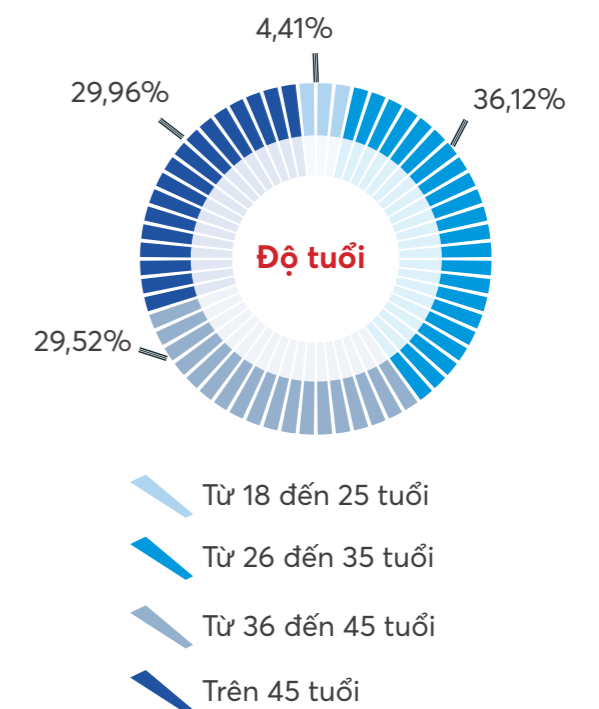
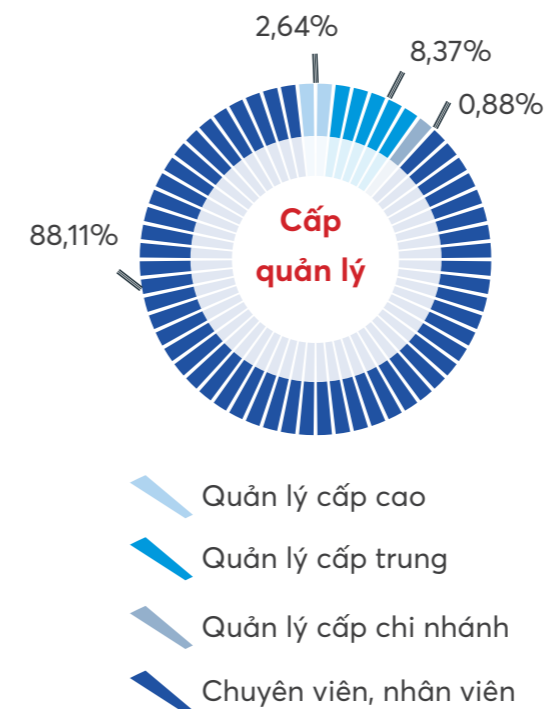
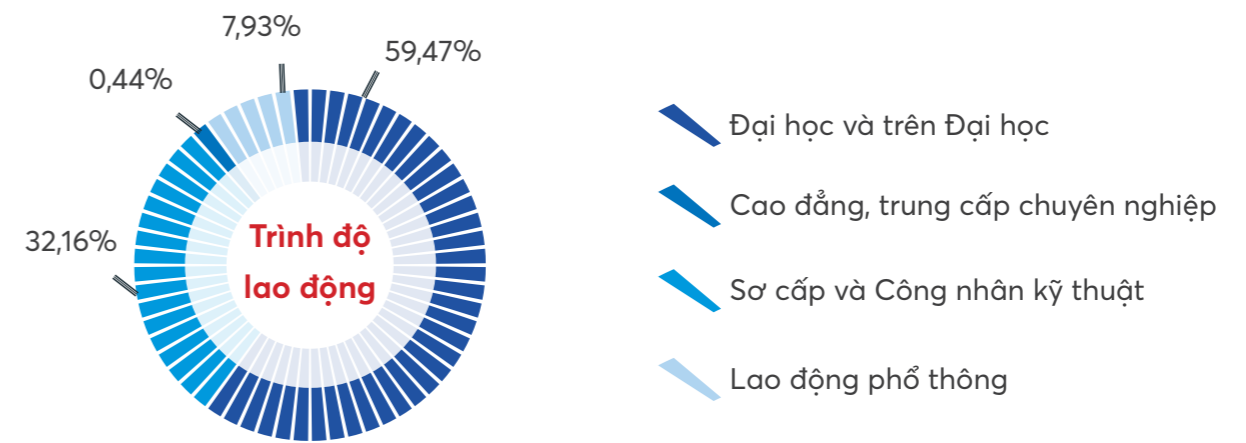
Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	227	100%	227	100%
1	Đại học và trên Đại học	132	58,15%	135	59,47%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	74	32,60%	73	32,16%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	0,44%	1	0,44%
4	Lao động phổ thông	20	8,81%	18	7,93%
II	Theo giới tính	227	100%	227	100%
1	Nam	206	90,75%	206	90,75%
2	Nữ	21	9,25%	21	9,25%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	227	100%	227	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	23	10,13%	18	7,93%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	204	89,87%	209	92,07%
IV	Theo cấp quản lý	227	100%	227	100%
1	Quản lý cấp cao	6	2,64%	6	2,64%
2	Quản lý cấp trung	22	9,69%	19	8,37%
3	Quản lý cấp chi nhánh	2	0,88%	2	0,88%
4	Chuyên viên, nhân viên	197	86,78%	200	88,11%
V	Theo độ tuổi	227	100%	227	100%
1	Từ 18 đến 25 tuổi	7	3,08%	10	4,41%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	93	40,97%	82	36,12%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	66	29,07%	67	29,52%
4	Trên 45 tuổi	61	26,87%	68	29,96%
Tổng cộng		227	100%	227	100%



Số lượng cán bộ, nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.000.000	16.000.000	17.000.000	20.000.000

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



Với phương châm **"Con người là yếu tố cốt lõi của sự phát triển"**, Công ty luôn tập trung vào công tác đào tạo và đổi mới hệ thống chính sách nhân sự để thu hút và phát triển nguồn nhân lực tài năng, cùng đồng hành với sự phát triển của công ty.

Môi trường làm việc tại VSH được xây dựng năng động, chuyên nghiệp và đầy thử thách, tạo điều kiện để toàn bộ nhân viên phát huy tối đa năng lực cá nhân và đồng tâm hiệp lực vì mục tiêu chung, góp phần tỏa sáng cho công ty.

Với cam kết liên tục cải tiến chính sách nhân sự, VSH không chỉ đáp ứng kịp thời với sự thay đổi và phát triển của công ty mà còn giúp toàn thể CBNV có nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và thu hút nhiều nhân tài gia nhập, gắn bó để cùng nhau đưa VSH tiến xa, tiến nhanh hơn trong tương lai. Đây là cam kết của VSH đối với nhân viên và là điểm nhấn quan trọng giúp công ty đạt được những thành tựu đáng kể trong quá trình phát triển.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Thực hiện chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đa dạng:

- » Đào tạo tại chỗ, đào tạo tại các cơ sở giáo dục;
- » Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề;
- » Tạo điều kiện cho NLD được tham gia các khóa đào tạo sau đại học như hỗ trợ học phí, trả lương cho thời gian đi học...;

Chính sách tuyển dụng

Thực hiện các chính sách tuyển dụng thu hút lao động giỏi, có trình độ, tay nghề cao như trả lương theo thỏa thuận phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề của từng lao động được tuyển dụng;

Trả lương có kèm hệ số đặc thù, hệ số thu hút...;

Ưu tiên tuyển dụng con, em trong ngành nếu đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.

"Chính sách nhân sự"

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



Chính sách nhân sự (tiếp theo)

Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Với tâm niệm đặt mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm với sức khỏe của nhân viên, Công ty luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ chính sách an toàn lao động và bảo hiểm lao động theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại để bảo vệ sức khỏe cho nhân viên.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các chương trình học tập và bồi dưỡng kiến thức về an toàn lao động hàng năm cho nhân viên, đặc biệt là cho những người lao động mới tuyển dụng. Tất cả những nỗ lực này nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cán bộ nhân viên trong quá trình vận hành tại nhà máy, là một trong những điểm mạnh của công ty và đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp sản xuất đặc thù, công ty luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên trong quá trình vận hành tại nhà máy. Công ty thực hiện đầy đủ chính sách An toàn lao động, Bảo hiểm lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại. Công ty cũng đã tổ chức các chương trình học tập, bồi dưỡng kiến thức về An toàn lao động hàng năm cho người lao động, đặc biệt là lao động mới tuyển dụng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty chú trọng đến chính sách lương, thưởng và đãi ngộ cho nhân viên của mình để đảm bảo thu nhập hấp dẫn và tạo điều kiện tốt nhất cho công việc. Chính sách lương được xây dựng với mức hệ số đặc thù cho từng địa bàn, đặc biệt là tại những vùng sâu, vùng xa để tạo thu nhập ổn định cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn thưởng theo kết quả, hiệu quả SXKD và cung cấp chế độ tiền ăn giữa ca với mức cao nhất theo quy định của Nhà nước. Để hỗ trợ việc đi lại của nhân viên, công ty còn tổ chức xe đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc.

Để khích lệ nhân viên tích cực trong công việc, công ty còn có chính sách khen thưởng đột xuất cho các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những đóng góp mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến chính sách phúc lợi, ngoài các chế độ phúc lợi thông thường như lễ tết, cán bộ nhân viên còn được tham gia các chuyến du lịch nghỉ dưỡng trong và ngoài nước. Ngoài ra, công ty còn xây dựng các khu cư xá tại các nhà máy với sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, tennis, bida, dàn máy karaoke để giải trí sau giờ làm việc; Sửa chữa nhà làm việc tại các Nhà máy với tổng giá trị hơn 3,5 tỷ đồng.

Tổng thể, công ty có chính sách đãi ngộ tốt nhằm đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tạo môi trường làm việc tích cực và giúp nhân viên có thể đóng góp tối đa cho sự phát triển của công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

» Các khoản đầu tư lớn

1 DỰ ÁN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN MỞ RỘNG

Tên Dự án: Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng

Hiệu quả đầu tư:

- » Đối với Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng, vai trò chủ yếu là phủ đỉnh biểu đồ phụ tải, chuyển điện lượng trong các giờ thấp điểm, bình thường (có giá trị thấp) sang điện lượng trong các giờ cao điểm (có giá trị cao). Chênh lệch điện năng này chính là hiệu quả của công trình khi áp dụng biểu giá chi phí tránh được.
- » Kết quả tính toán của Tư vấn cho thấy Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn mở rộng khả thi về mặt kinh tế, có hiệu quả về mặt tài chính.

Tiến độ thực hiện năm 2022:

- » Tháng 7/2022: Hoàn thành lập bổ sung quy hoạch
- » VSH trình Bộ Công thương và Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào Quy hoạch điện VIII, tại Tờ trình số 992/TTr-VSH-KHĐT ngày 02/8/2022.
- » Ngày 16/12/2022, Bộ Công thương tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Tờ trình số 8129/TTr-BCT); có quy hoạch Dự án Vĩnh Sơn mở rộng công suất 40MW.
- » VSH sẽ tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định sau khi Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng phê duyệt

Thời gian thực hiện Dự án: 03 năm (kể cả công tác chuẩn bị)



2 DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SÔNG HÌNH MỞ RỘNG

Tên Dự án: Dự án Thủy điện Sông Hình mở rộng

Hiệu quả đầu tư:

- » Đối với Dự án Thủy điện Sông Hình mở rộng, vai trò chủ yếu là phủ đỉnh biểu đồ phụ tải, chuyển điện lượng trong các giờ thấp điểm, bình thường (có giá trị thấp) sang điện lượng trong các giờ cao điểm (có giá trị cao). Chênh lệch điện năng này chính là hiệu quả của công trình khi áp dụng biểu giá chi phí tránh được.
- » Kết quả tính toán của Tư vấn cho thấy Dự án Thủy điện Sông Hình mở rộng khả thi về mặt kinh tế, có hiệu quả về mặt tài chính

Tiến độ thực hiện năm 2022:

- » Tháng 7/2022: Hoàn thành lập bổ sung quy hoạch
- » VSH trình Bộ Công thương và Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào Quy hoạch điện VIII, tại Tờ trình số 992/TTr-VSH-KHĐT ngày 02/8/2022.
- » Ngày 16/12/2022, Bộ Công thương tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Tờ trình số 8129/TTr-BCT); có quy hoạch Dự án Sông Hình mở rộng công suất 70MW.
- » VSH sẽ tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định sau khi Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng phê duyệt dự kiến vào đầu Quý 2 năm 2023.

Thời gian thực hiện Dự án: 03 năm (kể cả công tác chuẩn bị)



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

» Các khoản đầu tư lớn (tiếp theo)

3 DỰ ÁN NÂNG MNDĐT HỒ B LÊN 2,5M

Tên Dự án: Nâng mực nước dâng bình thường (MNDĐT) hồ B – Nhà máy Vĩnh Sơn

Hiệu quả đầu tư:

- » Tăng thêm sản lượng điện hàng năm khoảng 15,36 triệu kWh.
- » Thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành công trình

Tiến độ thực hiện năm 2022:

- » Tháng 5/2022: Hoàn thành lập bổ sung quy hoạch
- » Tháng 7/2022: Hoàn thành thẩm tra hồ sơ bổ sung quy hoạch
- » Tháng 8/2022: Trình Bộ Công thương phê duyệt bổ sung quy hoạch
- » Ngày 05/01/2023, VSH đã có văn bản số 0005/VSH-KHĐT báo cáo UBND tỉnh Gia Lai theo chỉ đạo của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo. Ngày 10/01/2023, Ban điều hành cũng đã cử cán bộ làm việc và giao nộp hồ sơ dự án với Sở Công thương tỉnh Kon Tum và sẽ tiếp tục làm việc với các Sở ngành và UBND tỉnh Gia Lai về các vấn đề liên quan đến dự án.
- » Ngày 13/01/2023, UBND tỉnh Gia Lai đã có văn bản số 108/VP-CNXD giao Sở Công thương chủ trì giải quyết. Ngày 30/01/2023, Sở Công thương tỉnh Gia Lai cũng đã có văn bản số 94/SCT-KTAT gửi lấy ý kiến các Sở, ngành và UBND huyện Kbang về Dự án nâng MNDĐT hồ B thủy điện Vĩnh Sơn do VSH trình. Công ty VSH đang phối hợp để cung cấp đầy đủ hồ sơ và làm việc với các cơ quan của tỉnh Gia Lai

Thời gian thực hiện Dự án: 02 năm (kể cả công tác chuẩn bị)

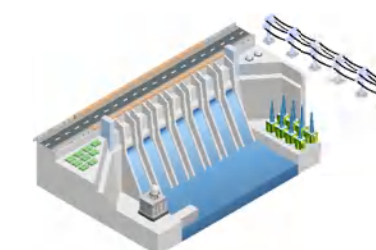


» Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tư vấn & Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Tổng tài sản	1.277,07	1.264,69	99,03%
2	Tổng doanh thu	(86,55)	-	-
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(156,40)	(12,38)	-
4	Lợi nhuận khác	(2)	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(158,40)	(12,38)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(158,40)	(12,38)	-



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của VSH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	10.016,61	9.710,32	96,94%
2	Doanh thu thuần	1.611,30	3.084,64	191,44%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	814,91	1.519,16	333,32%
4	Lợi nhuận khác	(4,74)	(139,33)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	451,03	1.379,83	305,93%
6	Lợi nhuận sau thuế	387,27	1.264,84	325,6%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	10%	20% (*)	200%

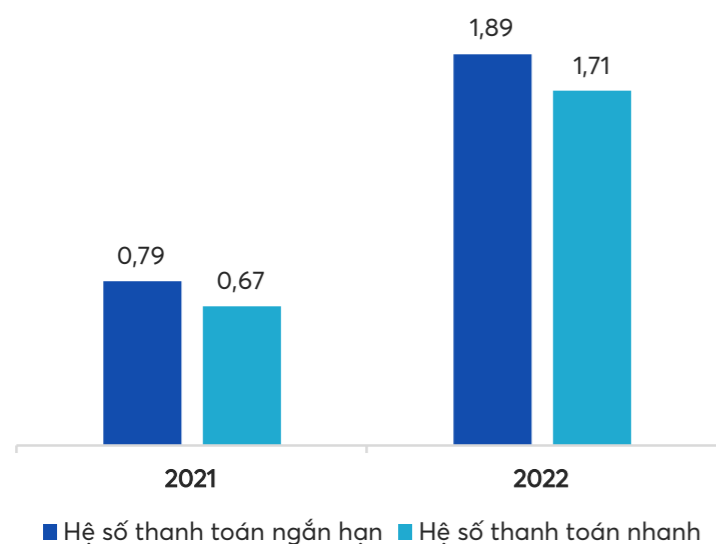
(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 dự kiến là 20%/cổ phiếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,79	1,89
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,67	1,71
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59,96	48,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	149,76	93,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,86	10,5
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,16	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	24,03	41,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,55	28,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,93	12,82
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	28,29	49,25



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

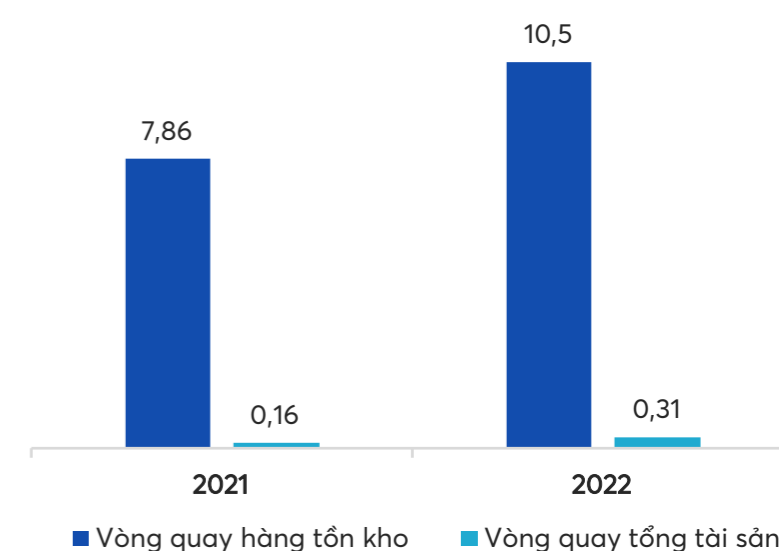


Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của Doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Trong năm 2022, tài sản ngắn hạn tăng hơn 55,40%, tương đương tăng 382.834 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ (1) Khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng tăng 72.000 triệu đồng; (2) Khoản thu ngắn hạn đến từ khách hàng là Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam tăng 312.435 triệu đồng. Vì vậy, nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm đáng kể so năm 2022 (giảm hơn 35,17%) với giá trị cuối năm được ghi nhận là 567.662 triệu đồng.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, đảm bảo an toàn qua các năm, sẵn sàng thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

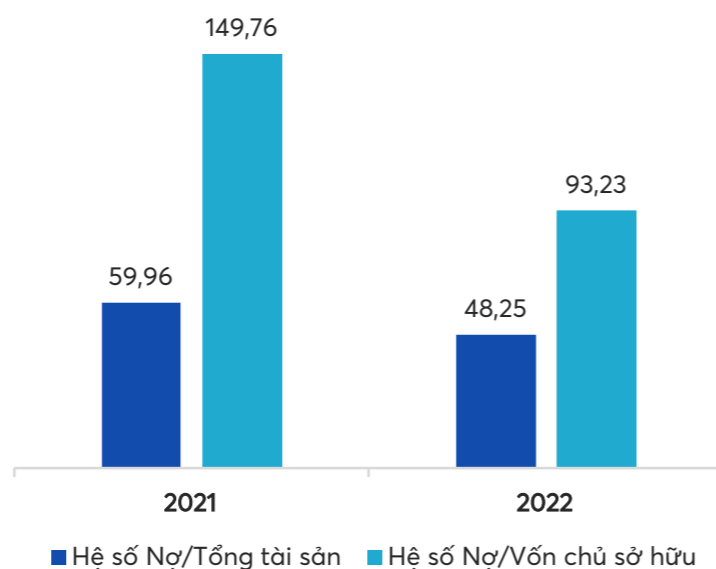
Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản biến động khá nhiều trong năm 2021, đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 7,86 lên 10,08 vòng, vòng quay tài sản tăng từ 0,16 lên 0,31 vòng. Năm 2022, với điều kiện thủy văn thuận cùng với giá điện thị trường bình quân cao hơn so với năm trước đã giúp doanh thu bán điện của VSH tăng đáng kể, với giá trị mang lại cho Công ty hơn 3.084.636 triệu đồng, tăng 91,44% với cùng kỳ năm 2021. Từ đây, có thể thấy được hoạt động sản xuất kinh doanh của Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh đang tăng trưởng khá tốt, là tiền đề phát triển không ngừng của Công ty trong tương lai.



Ngoài ra, hàng tồn kho gần như đi ngang, đạt 100.371 triệu đồng.

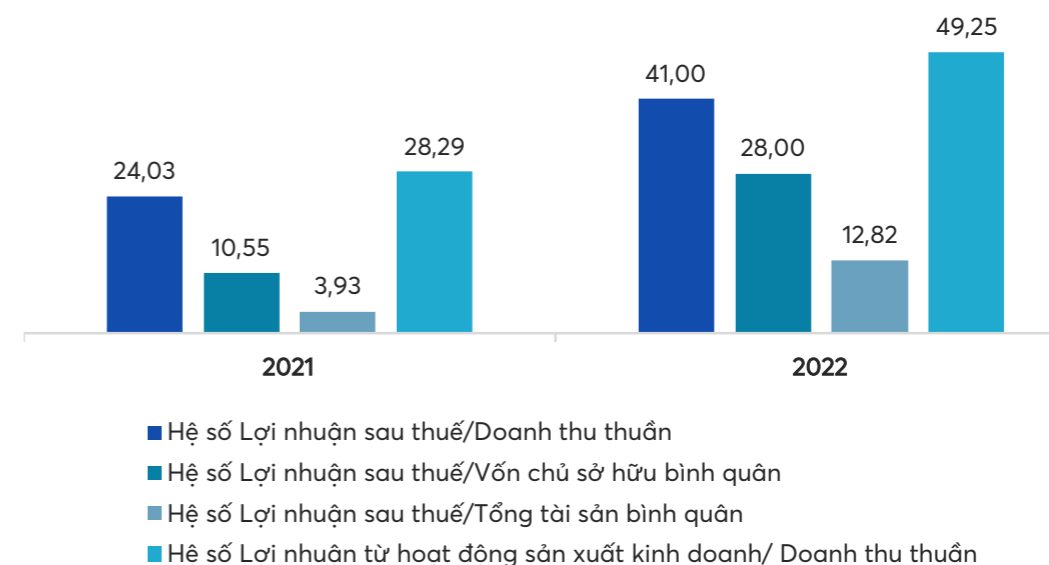
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung, 2 chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty là Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2021 với tỷ lệ lần lượt là 48,25% và 193,23%. Nguyên nhân là do Tổng tài sản giảm 3,06% chủ yếu đến từ việc khấu hao tài sản cố định; trong khi đó, nợ phải trả lại giảm đến 21,99% do Công ty đã thực hiện mua lại trước hạn 405 trái phiếu (VSH_BOND_2019) trị giá 405 tỷ đồng. Đây là lô trái phiếu được VSH phát hành từ ngày 01/10/2019 – 26/06/2020 nhằm mục đích thực hiện đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.



Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu tăng hơn 25,3% nhờ vào việc lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh, tăng gấp 2,3 lần cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

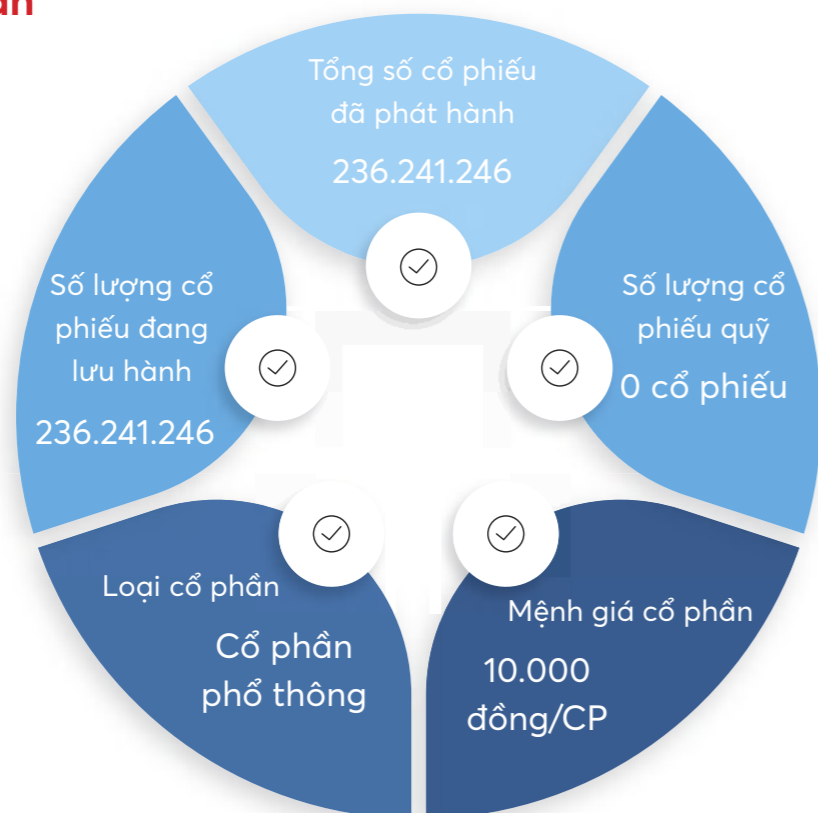


Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Cụ thể, ROE, ROA, ROS đều tăng và lần lượt đạt 28%, 12,82% và 41%, biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 41% và 49,25%.

Nhìn chung, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy VSH vẫn đang hoạt động tương đối hiệu quả, mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 27/02/2023

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E (Công ty con của CTCP Cơ điện Lạnh)	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	124.212.978	52,58%
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần (GENCO3)	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	72.183.049	30,55%
3	SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY (Quỹ đầu tư)	11a Avenue Monterey, Luxembourg, L-2163	23.329.724	9,88%

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 27/02/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.551	208.847.413	2.088.474.130.000	88,40
1	Cổ đông Nhà nước	1	72.183.049	721.830.490.000	30,55
2	Cổ đông cá nhân	2.523	12.012.687	120.126.870.000	5,08
3	Cổ đông tổ chức	27	124.651.677	1.246.516.770.000	52,76
II	Cổ đông nước ngoài	332	27.393.833	273.938.330.000	11,60
1	Cá nhân	305	377.245	3.772.450.000	0,16
2	Tổ chức	27	27.016.588	270.165.880.000	11,44
Tổng cộng		2.883	236.241.246	2.362.412.460.000	100

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (Căn cứ Thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố vào ngày 17/03/2023)

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hiện đang thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	04/5/2005	1.250.000			Thành lập công ty	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005
2	14/12/2007	1.250.000	124.942,58	1.374.942,58	<p>Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng giá trị phát hành: 124.942.058.000 đồng. + Tỷ lệ phát hành: 10:1 + Giá phát hành: 36.000 đồng/cổ phần + Mục đích phát hành: Đầu tư vào Dự án Thủy điện Thượng KonTum. <p>Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 449,79 tỷ đồng được Công ty sử dụng để đã tiến hành thanh toán chi phí cho việc xây dựng Nhà máy Thượng KonTum. Tại BCTC kiểm toán năm 2007, Đơn vị kiểm toán là Deloitte đã cập nhật vốn điều lệ mới sau đợt phát hành</p>	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 138/UBCK-GCN ngày 30/7/2007
3	25/12/2009	1.374.942,58	687.469,88	2.062.412,46	<p>Phát hành cổ phiếu thường cho đông hiện hữu</p> <p>Tỷ lệ phát hành: 2:1</p>	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 4 ngày 29/12/2009
4	05/02/2021	2.062.412,46	300.000	2.362.412,46	<p>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Tỷ lệ thực hiện 55:8</p>	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 7 ngày 26/02/2021

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

» **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

» **Các chứng khoán khác**

Kể từ năm 2021, Công ty tiến hành mua lại trái phiếu trước hạn trước đó đã phát hành để huy động nguồn vốn thanh toán cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, cụ thể:

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá (tỷ đồng/ trái phiếu)	Kỳ hạn (Năm)	Khối lượng phát hành	Khối lượng đã mua lại	Khối lượng còn lưu hành
1	VSH_BOND_2019_1	1	07	200	134	66
2	VSH_BOND_2019_2	1	07	100	67	33
3	VSH_BOND_2019_3	1	07	200	146	54
4	VSH_BOND_2019_4	1	07	100	67	33
5	VSH_BOND_2019_5	1	07	100	67	33
Tổng			07	700	481	219



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tác động lên môi trường

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh sản xuất điện năng từ ba nhà máy Thủy điện Sông Hinh, Vĩnh Sơn và Thượng Kon Tum, đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Sử dụng năng lượng tái tạo là xu hướng toàn cầu với hiệu quả thân thiện với môi trường, tính bền vững cao và giảm phát thải khí nhà kính. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm đối với môi trường và thường xuyên kiểm tra mức độ ô nhiễm, cải tạo môi trường tại khu vực hoạt động. Công ty luôn cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu rủi ro gây ô nhiễm môi trường và thực hiện giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty còn có phương án và diễn tập các biện pháp để ứng phó với các sự cố bất thường ảnh hưởng đến cộng đồng và môi trường tự nhiên, định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định. Với các hành động đó, Công ty đang đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và giữ gìn sự bền vững cho đất nước.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhà máy Thủy điện cần nhiều vốn đầu tư xây dựng ban đầu lớn và thời gian xây dựng kéo dài, tuy nhiên hiệu quả hoạt động cao và có thể duy trì sau đó. Chính vì vậy, các chi phí nguyên vật liệu hằng năm của Công ty chủ yếu đến từ các công cụ, dụng cụ sửa chữa, vận hành hệ thống nhà máy và duy trì ở mức thấp.



Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng công tác kiểm soát chi phí nhiên liệu, đảm bảo đủ nguồn nhiên liệu để vận hành nhà xưởng, máy móc thiết bị. Năng lượng tiêu thụ trong năm qua đã được công ty sử dụng hiệu quả, tiết kiệm



Tiêu thụ nước

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

Lượng nước sinh hoạt tiêu thụ năm 2022: **710m³**



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến môi trường. Chính nhờ sự chú trọng này, Công ty đã không bị xử phạt vi phạm trong năm vừa qua.

Để đảm bảo an toàn trong sản xuất và bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện tốt các công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Bên cạnh đó, các nhà máy Thủy điện và văn phòng làm việc của Công ty luôn giữ được cảnh quan sạch đẹp. Việc này phản ánh cam kết của Công ty trong việc đảm bảo môi trường sống lành mạnh và bền vững cho cộng đồng và tương lai.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với người lao động, duy trì đều đặn các chính sách khen thưởng, phúc lợi xứng đáng hằng năm (năm 2022 tương đương 1,5 tháng lương người lao động). Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên trong công ty; luôn tạo điều kiện để người lao động thể hiện năng lực bản thân. Đặc biệt là thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội tại địa phương thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân lao động được làm việc tại nhà máy; hỗ trợ kinh phí xây dựng làng văn hóa - du lịch Vi R'Ngeho, xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; cải thiện hệ thống hạ tầng địa phương thông qua việc xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống truyền tải điện, ... Công ty đã sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động vì cộng đồng và xã hội, tổng giá trị chi xã hội: **1.134.048.000 đồng**

Tặng nhà Đại đoàn kết cho đồng bào vùng cao



Áo ấm cho em ngày 08/01/2022



Lắp đặt đèn NLMT ngày 23/08/2022



Lễ thả cá ngày 03/03/2022



Một số hoạt động vì & CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Trong năm 2022



“



1.134.048.000

đồng

tổng giá trị chi xã hội

”

- » Ủng hộ kinh phí cho Hội BT người khuyết tật và BV quyền trẻ em tỉnh Bình Định;
- » Hỗ trợ Người lao động bị bệnh hiểm nghèo;
- » Thăm hỏi mẹ Việt Nam Anh Hùng;
- » Ủng hộ kinh phí cho Ban liên lạc Bộ đội Trường Sơn tỉnh Bình Định;
- » Ủng hộ kinh phí tham gia Ngày hội VH-TT các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Bình Định;

- » Thăm hỏi Cán bộ hưu trí, gia đình chính sách và phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng 6 tháng đầu năm 2022;
- » Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa góp phần vào các hoạt động tri ân nhân 75 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ;
- » Hỗ trợ kinh phí cho UBND xã Krong tổ chức các hoạt động tham gia Ngày hội Du lịch Huyện KBang năm 2022;
- » Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Vinh Kim chung tay giúp đỡ các GDCS, thương bệnh binh;
- » Đóng góp kinh phí giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc Dacam/Dioxin TP. Tuy Hoà, Phú Yên tặng quà đón Tết Nguyên đán năm 2023;
- » Hỗ trợ kinh phí cho bà con Làng K2 xã Vĩnh Sơn mua quà vui Xuân đón Tết Quý Mão 2023;
- » Thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Chăm sóc và điều dưỡng người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023;
- » Ủng hộ Quỹ tương trợ xã hội năm 2022.





**BÁO CÁO
VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

» Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2022

Đặc điểm kinh doanh: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) hiện đang sở hữu và vận hành 3 nhà máy thủy điện:

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (10 ⁶ kWh)
1	Nhà máy Thủy điện Thượng KonTum	Huyện KonPlông, tỉnh KonTum	220	1.094
2	Nhà máy Thủy điện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	70	354
3	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	66	305
Tổng cộng			356	1.412

Hàng năm VSH cung cấp cho Hệ thống điện Việt Nam khoảng 2 tỷ kWh, toàn bộ điện năng sản xuất của VSH được bán cho EVN thông qua giao dịch trên Thị trường điện Việt Nam.

Tình hình thủy văn của 3 nhà máy thủy điện tính đến ngày 31/12/2022:

I Nhà máy Vĩnh Sơn

Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	19,93 m ³ /s
Mức nước Hồ A (m)	775,28/ 775 m
Mức nước Hồ B (m)	826,31/ 826 m
Mức nước Hồ C (m)	981,19/ 981 m
Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	141,99 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích

II Nhà máy Sông Hinh

Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	81,11 m ³ /s
Mức nước Hồ (m)	209/ 209 m
Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	323,53 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích

III Nhà máy Thượng KonTum

Lưu lượng nước về bình quân (m ³ /s)	29,79 m ³ /s
Mức nước Hồ (m)	1.160/ 1.160 m
Tổng dung tích tồn (triệu m ³)	103,04 triệu m ³ , đạt 100% dung tích hữu ích



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)



Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	%TH 2022/TH 2021	%TH 2022/KH 2022
1	Điện sản xuất	Triệu kWh	1.791,64	1.857,23	2.616,15	146,02%	140,86%
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	805,63	759,11	1.025,47	127,29%	135,09%
1.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	986,01	1.098,12	1.590,68	161,32%	144,85%
2	Điện thương phẩm	Triệu kWh	1.771,27	1.830,00	2.586,92	146,05%	141,36%
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Triệu kWh	795,77	750,00	1.015,54	127,62%	135,41%
2.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	975,50	1.080,00	1.571,38	161,08%	145,50%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.622,02	2.030,36	3.094,62	190,79%	152,42%
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	1.611,30	2.025,06	3.084,64	191,44%	152,32%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	583,09	544,36	890,40	152,70%	163,57%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	1.028,21	1.480,70	2.194,24	213,40%	148,19%
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	Tỷ đồng	10,72	5,30	9,98	93,10%	188,30%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	3,41	5,30	5,90	173,02%	111,32%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	7,31	-	4,08	55,81%	0,00%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.170,99	1.450,52	1.721,29	146,50%	118,27%
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	841,60	1.001,75	1.140,22	135,48%	113,82%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	271,25	274,33	328,22	121,00%	119,64%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	570,35	727,42	812,02	142,37%	111,63%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	%TH 2022/TH 2021	%TH 2022/KH 2022
4.2	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	329,39	448,77	575,24	174,64%	128,18%
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	6,09	2,35	103,46	1.698,85%	4.402,55%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	323,30	446,42	471,78	145,93%	105,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	451,03	579,85	1.379,15	305,78%	237,85%
5.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	309,16	272,99	464,63	150,29%	170,20%
5.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	141,87	306,86	914,52	644,62%	298,03%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	387,27	525,25	1.264,84	326,43%	240,68%
6.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	245,40	218,39	349,64	142,48%	160,10%
6.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	141,87	306,86	914,52	644,62%	298,03%



Trong năm 2022, 02 Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh đã phát được 1.025,47 triệu kWh, tăng 27,29% so với năm 2021, đạt 135,09% so với kế hoạch. Đây là sản lượng điện phát cao nhất trong lịch sử chạy máy của cả 2 nhà máy từ lúc vận hành. Là năm đầu tiên phát điện trọn vẹn 1 năm, doanh thu Nhà máy Thượng Kon Tum cũng ghi nhận khá cao với sản lượng điện 1.590,68 triệu kWh, đạt 144,85% kế hoạch, con số này cho thấy tính hiệu cao của dự án với dự tính ban đầu tổng sản lượng điện là 1.094 triệu kWh.



Kết quả tổng doanh thu cả 3 nhà máy đạt 3.094,64 tỷ đồng, đạt 152,42% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế trong năm là 1.264,84 tỷ đồng, đạt 240,81% kế hoạch



Bên cạnh thuận lợi về thủy văn, tiền đề cho lượng điện phát cao trong năm thì giá điện bình quân tại 3 nhà máy cũng cạnh tranh được giá tốt do nhu cầu điện trong nước gia tăng (6,08% so với 2021), các nhà máy thủy điện được ưu tiên huy động do giá nguyên liệu đầu vào các nhà máy than, dầu và khí tăng cao trong năm 2022 bị ảnh hưởng tình hình thế giới phát sinh các biến động lớn, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đã tác động trực tiếp đến chi phí và giá bán các nhà máy than, dầu và khí.



Để đạt được kết quả đáng khích lệ như vậy là nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và người lao động đoàn kết cùng phấn đấu thực hiện tốt công tác quản lý, bám sát công tác vận hành thị trường điện, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu huy động của thị trường điện.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, rà soát các định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để tình trạng thừa vật tư sau sửa chữa. Đối với vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được, ưu tiên đưa vào bảo dưỡng, tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn nhằm tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa lớn (SCL).

Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...

Tiến hành đánh giá, thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.

Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, MBA, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu.



Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2022 đã triển khai thực hiện, nghiệm thu được 20 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.



Công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường

Công tác an toàn lao động, PCCC

Công ty đã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định. Thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ cho các nhà máy; Kiểm tra định kỳ, mua sắm bổ sung và thay mới các thiết bị PCCC. Thực hiện kiểm định thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương: như Cầu trục, Tời điện và đều đạt yêu cầu.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu hộ, cứu nạn tại nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hình, Thượng Kon Tum, kho vật liệu cháy nổ tại các hồ; Phối hợp Phòng PCCC Công An các tỉnh Bình Định, Phú Yên và Kon Tum huấn luyện PCCC và CNCH và tổ chức diễn tập định kỳ.; Thống kê, giám sát, kiểm tra, báo cáo đầy đủ về tình hình công tác PCCC.

Trong năm, Công ty tham gia cuộc Thi An toàn VSV trong ngành và đạt Giải nhì toàn đoàn do Tổng Công ty phát điện 3 tổ chức.

Công tác bảo vệ môi trường

Thực hiện quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp: nước qua tua bin để phát điện (1 lần/quý).

Quản lý chất thải nguy hại: thu gom, phân loại, lưu giữ, ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý CTNH xử lý theo quy định.

Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường. Trong năm không xảy ra sự cố về môi trường.

Thực hiện tuân thủ các nội dung trong Giấy phép sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

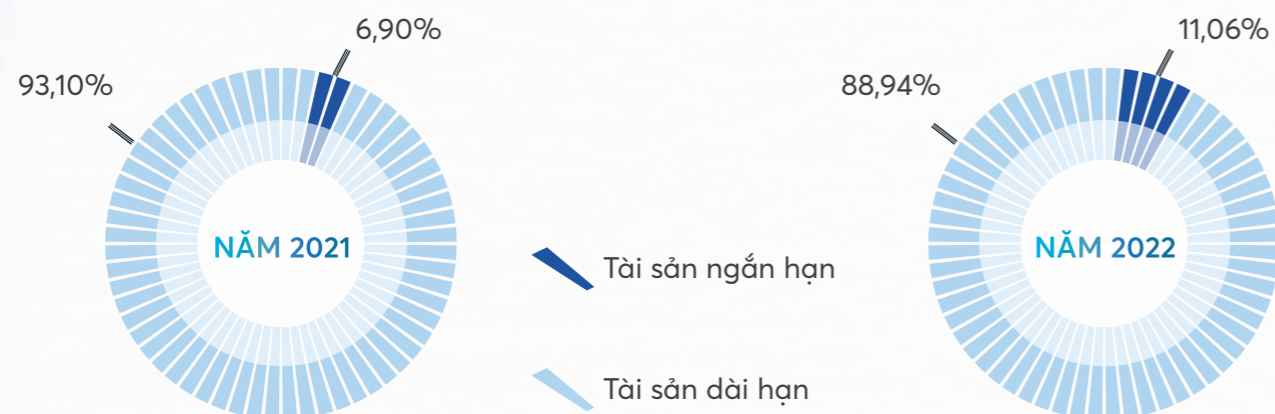


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		% 2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	691,05	6,90%	1.073,89	11,06%	155,4%
2	Tài sản dài hạn	9.325,56	93,10%	8.636,43	88,94%	92,61%
	Tổng tài sản	10.016,61	100%	9.710,32	100%	96,94%

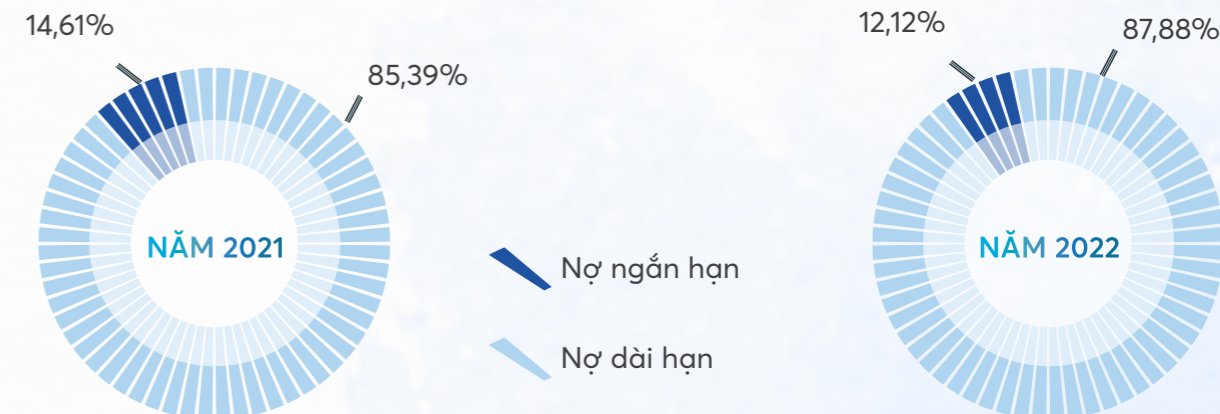


Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 đạt 9.710,32 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,06% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản của VSH vẫn không có nhiều thay đổi, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 88,94%, chủ yếu là tài sản cố định (9.135,77 tỷ đồng chiếm 88,21% tổng tài sản).

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		% 2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	877,41	14,61%	567,66	12,12%	64,70%
2	Nợ dài hạn	5.128,75	85,39%	4.116,28	87,88%	80,26%
	Tổng nợ phải trả	6.006,16	100%	4.683,94	100%	77,99%



Nợ dài hạn tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu nợ của Công ty năm 2022 với 87,88% (tương đương 4.116,28 tỷ đồng). Cụ thể, Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 4.683,94 tỷ đồng, giảm 22,01% so với năm 2021. Trong đó, nợ ngắn hạn giảm 308,57 tỷ đồng, tương đương với giảm 35,17%, nguyên nhân chủ yếu là chi phí lãi vay giảm hơn 186,32 tỷ đồng (do Công ty mua lại trái phiếu trước hạn).

Ngoài ra, nợ dài hạn giảm 19,74% do Công ty đã thực hiện mua lại trước hạn 405 trái phiếu (VSH_BOND_2019) trị giá 405 tỷ đồng. Đây là lô trái phiếu được VSH phát hành từ ngày 01/10/2019 – 26/06/2020 nhằm mục đích thực hiện đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

Việc giảm bớt các khoản Nợ của công ty trong năm 2022 là một tín hiệu rất tích cực, sẽ làm giảm áp lực về chi phí lãi vay trong những năm tới.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã không ngừng học hỏi và cải thiện để phát triển bền vững. Một trong những thành tựu đáng kể đó là việc xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên chất lượng, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn tốt và tinh thần trách nhiệm cao. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn và thực tế để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.
- » Đồng thời, Công ty cũng luôn cập nhật và sửa đổi các chính sách quản lý, ban hành Sổ tay chất lượng theo cơ cấu của Công ty để phát huy tối đa năng lực và thế mạnh của mình. Tất cả các bộ phận trong Công ty đều duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào công tác quản lý, đảm bảo đầy đủ các mục tiêu chất lượng của từng bộ phận và toàn Công ty.
- » Ngoài ra, Công ty cũng luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội, và tham gia tích cực vào các công tác xã hội khác tại địa phương. Để quản lý công việc và nhân sự hiệu quả hơn, Công ty đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý nhân sự tiên tiến và phần mềm đánh giá hiệu quả công việc KPI để đánh giá cho từng lao động, phòng ban, bộ phận và Công ty nhằm kiểm soát các mục tiêu kế hoạch của tổ chức

“

Với các hoạt động trên, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đang nỗ lực để trở thành một tổ chức tiên tiến, hiệu quả và có trách nhiệm với xã hội.

”

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Sau khi tính toán lượng nước trong các hồ chứa của 3 nhà máy vào cuối năm 2022 đều tích đạt dung tích thiết kế (đến MNDBT), tình hình thủy văn dự báo có xu hướng không còn thuận lợi như năm 2022 do hiện tượng La Nina có thể suy giảm từ đầu quý 3 năm 2023 nên Công ty xây dựng kế hoạch SXKD-TC năm 2023, với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Nhà máy Thượng Kon Tum	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum
1	Điện sản xuất	Tr. kWh	860,33	1.303,51	2.163,84
2	Điện thương phẩm	Tr. kWh	850	1.282,00	2.132,00
3	Doanh thu	Tỷ đồng	777,7	1679,75	2.457,45
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	772,2	1.679,75	2.451,95
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	5,5	-	5,50
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	289,69	1214,04	1.503,73
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	284,88	772,55	1.057,43
4.2	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	4,81	441,49	446,30
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	488	465,71	953,71
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	390,4	465,71	856,11

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

» Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (tiếp theo)



Năm 2023 là năm tập trung thực hiện thi đua thắng lợi nhiệm vụ SXKD với chủ đề **“Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”**. Tập trung thực hiện theo chủ đề năm, phát huy những thuận lợi về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực hiện có, cải thiện điều kiện làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.



» Nâng cao hiệu quả công tác quản trị, thực hiện tốt công tác cán bộ, quản lý và sử dụng lao động tối ưu, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Tiếp tục quán triệt tối ưu hoá chi phí sản xuất trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022, Ban điều hành sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng trưởng sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược tối ưu hoá dòng tiền. Thực hiện các giải pháp phù hợp để tiết giảm giá trị hàng tồn kho, chi phí SCL, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác bằng tiền.

» Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản lý và điều hành nội bộ của Công ty. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo việc làm, thu nhập, các chế độ, chính sách, chăm lo sức khỏe và đời sống cho người lao động. Triển khai, xây dựng đồng bộ quan hệ lao động hài hòa, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong quá trình lao động. Phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết nội bộ, minh bạch trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động và các biện pháp để đảm bảo trong công tác ATLĐ, VSCN, PCCN và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

» Đẩy mạnh các giải pháp và đồng bộ tối ưu hoá nguồn lực trong công tác vận hành thị trường điện, đảm bảo đáp ứng tốt tất cả các giai đoạn của Thị trường điện Việt Nam, cố gắng đạt doanh thu cao nhất trong thị trường.

» Tham gia thị trường điện có hiệu quả, đảm bảo đạt vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu thị trường, lợi nhuận sản xuất điện mà Ban điều hành đã đề xuất.

» Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số đạt chất lượng theo kế hoạch.



Chủ động thực hiện công tác truyền thông, an sinh xã hội nhằm xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.



Tăng cường năng lực cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo tối ưu cho công tác vận hành các hồ chứa, sẵn sàng ứng phó trước những biến đổi khó lường của khí hậu. Điều tiết hợp lý nguồn nước giữa các hồ, đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa công tác sản xuất điện và cấp nước cho hạ du vào mùa kiệt.

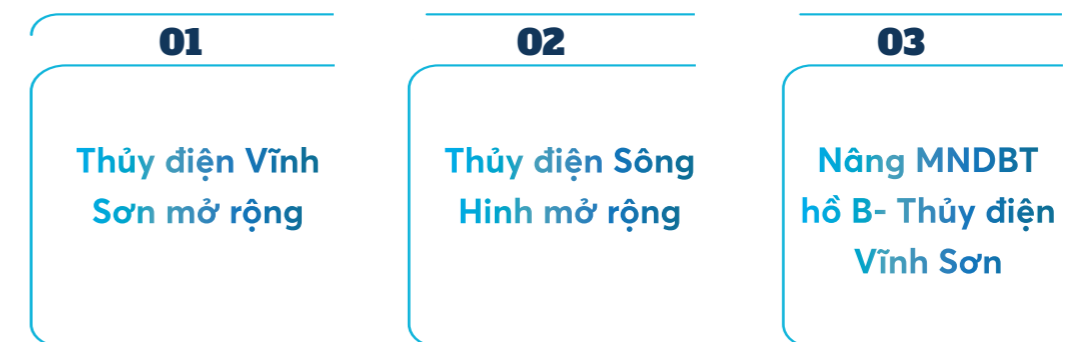


Nâng cao chất lượng vận hành và quản lý kỹ thuật, đảm bảo đạt hệ số khả dụng kế hoạch. Giảm thiểu tối đa, không để xảy ra sự cố chủ quan trong năm, phấn đấu đáp ứng 100% khả năng nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.



Kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2023 như sau:



Công ty thực hiện :

- » Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư) (Bao gồm cả công tác khảo sát địa hình, địa chất)
- » Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường



Kế hoạch tài chính năm 2023

Cùng với kế hoạch đẩy mạnh công tác vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy điện; chào giá bán điện phù hợp với tình hình thị trường điện cạnh tranh; Công ty lập kế hoạch đàm phán với các Ngân hàng để được giảm lãi suất vay, tối ưu hóa lợi nhuận.

Tiếp tục công tác đàm phán giá điện Nhà máy Thượng Kon Tum theo giá trị quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ vay.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình thời tiết năm 2022 có nhiều thuận lợi khi lượng mưa trung bình cả nước đều tăng đột biến. Đến ngày 31/12/2022 lượng nước tích được tại các hồ thuộc Nhà máy Vĩnh Sơn, Nhà máy Sông Hinh và Nhà máy Thượng Kon Tum đều đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế. Kết quả đạt được:

- » Tổng sản lượng điện sản xuất tại 03 nhà máy đạt 2.616,15 triệu kWh, vượt 40,86% so với kế hoạch.
- » Tổng doanh thu đạt 3.094,63 tỷ đồng, vượt 52,42% so với kế hoạch.
- » Lợi nhuận sau thuế đạt 1.264,84 tỷ đồng, vượt 140,82% so với kế hoạch năm 2022.

Về tài chính, trong năm 2022 VSH cân đối dòng tiền để trả nợ trước hạn với giá trị: 896 tỷ (trái phiếu: 405 tỷ, ngân hàng 491 tỷ). Các chỉ số tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2022 đã cải thiện đáng kể:

- » ROE năm 2022 đạt 27,99% tăng hơn gấp đôi năm 2021 (10,55%)
- » ROA năm 2022 đạt 12,82% tăng gấp 3 lần so với năm 2021 (3,93%)
- » Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty là 1,89 tăng so với năm 2021 (0,79)
- » Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty là 0,93 giảm so với năm 2021 (1,5)

Trong năm 2022, HĐQT, Ban điều hành cùng với toàn thể người lao động của Công ty đã nỗ lực tận dụng các lợi thế khách quan về thời tiết về thị trường điện... Đảm bảo các nhà máy luôn sẵn sàng vận hành sản xuất cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, kết quả kinh doanh đã vượt trội các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ triển khai công việc theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, Nghị quyết của HĐQT tại phiên họp thường kỳ, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, với các nội dung chính:

- » Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 – Kế hoạch SXKD 2022, Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021, trình HĐQT, ĐHĐCĐ.
- » Triển khai công tác SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ TN 2022 thông qua.
- » Làm việc với các tổ chức tín dụng, mua lại Trái phiếu trước hạn.
- » Giải quyết các vấn đề tồn đọng sau dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và đàm phán giá điện Nhà máy Thượng Kon Tum.
- » Sửa đổi bổ sung các Quy chế nội bộ trong Công ty.
- » Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ.
- » Thanh toán cổ tức 2021.
- » Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đặt ra của Ban Tổng Giám đốc điều hành, nhờ đó đã giúp VSH đạt được những thành công ấn tượng trong năm kinh doanh 2022.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

Quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của một công ty. Với mục tiêu tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững và cải thiện lợi nhuận, Công ty cần có một hệ thống quản lý chặt chẽ và hiệu quả.

Việc quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Điều này bao gồm việc đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn lao động, môi trường, chất lượng sản phẩm và quản lý tài chính. Bên cạnh đó, việc quản lý và giám sát hoạt động đầu tư xây dựng cũng cần phải tuân thủ các quy định và quy trình quản lý dự án để đảm bảo sự hoàn thành đúng tiến độ và chi phí.

Ngoài ra, công ty cần có một hệ thống giám sát hiệu quả để đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Hệ thống này bao gồm việc định danh các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, thu thập dữ liệu và phân tích để đưa ra các quyết định quản lý và điều chỉnh hoạt động kinh doanh khi cần thiết.

Với sự quản lý và giám sát chặt chẽ, công ty sẽ có khả năng đảm bảo sự phát triển bền vững và đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Điều này cũng đồng nghĩa với việc tăng cường sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng, cổ đông và các đối tác trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đầu tư phát triển nguồn điện

Nâng Mực nước dâng bình thường (MNDBT) hồ B – Thủy điện Vĩnh Sơn: Công ty phối hợp để cung cấp đầy đủ hồ sơ và làm việc với các cơ quan tỉnh Gia Lai

Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn và Thủy điện Sông Hinh mở rộng: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định sau khi Quy hoạch điện VIII được Thủ tướng phê duyệt (dự kiến vào đầu Quý 2 năm 2023)

Kế hoạch SXKD năm 2023

Đã được trình bày tại **Mục III - Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Phát triển công nghệ & nguồn nhân lực

Tiếp tục phát triển mô hình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cùng với việc sắp xếp và mở rộng nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng phù hợp với mô hình sản xuất.

Quản trị doanh nghiệp

Cân đối nguồn vốn để đảm bảo việc trả nợ trước hạn cho các khoản vay tài chính trong năm 2023 và đạt được hiệu quả tối đa trong việc tái cơ cấu nợ của Công ty



QUẢN TRỊ CÔNG TY

AN TOÀN ĐỂ SẢN XUẤT + SẢN XUẤT PHẢI AN TOÀN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 27/02/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	298.242	43.309.829	18,46%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT - TGD	21.183	28.873.219	12,22%
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	-	-	-
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	-	124.212.978	52,58%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	-	-	-

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông VÕ THÀNH TRUNG - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1967
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1988 - đến nay : Tham gia VSH từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
2009 - 2015 : Tổng Giám đốc CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
2015 - đến nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Số cổ phiếu sở hữu: 298.242 CP, chiếm tỷ lệ 0,13% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện: 43.309.829 CP, chiếm tỷ lệ 18,33% Vốn điều lệ



Ông NGUYỄN VĂN THANH - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Đã được trình bày tại **Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự**



Ông LÊ TUẤN HẢI - Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện
Quá trình công tác : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2017
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Không có



Ông NGUYỄN QUANG QUYỀN - Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ cao học - chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2019
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: Không có
Đại diện sở hữu: 124.212.978 CP chiếm 52,58% vốn điều lệ



Ông NGUYỄN THANH HẢI - Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1967
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
Quá trình công tác : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2019
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chức vụ của các thành viên hội đồng quản trị tại các tổ chức khác

STT	Tên nhà máy	Chức vụ tại VSH	Chức danh của Thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD	Không có
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> » Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Nam » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ » Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung » Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thái An



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Kinh tế - Kỹ thuật được thành lập theo nghị quyết số 469/2014/NQ-VSH-HĐQT ngày 21/4/2014 của Hội đồng quản trị. Trong năm 2022, tiểu ban đã tham gia hỗ trợ công tác SXKD, kiểm tra, giám sát, đánh giá thiết bị các nhà máy; tham gia xem xét đánh giá tính hiệu quả các dự án mới.



Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Tham gia công tác quản trị kỹ thuật tại các nhà máy, định hướng phát triển công tác dịch vụ, kỹ thuật.



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2022, HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên và theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, nghị quyết của HĐQT tại phiên họp thường kỳ. Cụ thể:

- » Kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác SXKD năm 2022 và các Nghị quyết, Quyết định đã được ĐHĐCĐ TN 2022 thông qua;
- » Thông qua các kế hoạch, định hướng các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, để Ban điều hành làm cơ sở thực hiện;
- » Giải quyết các vấn đề tồn đọng sau dự án Thủy điện Thượng Kon Tum và đàm phán giá điện Nhà máy Thượng Kon Tum;
- » Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ trong Công ty;
- » Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
- » Thanh toán cổ tức năm 2021;
- » Tham gia cùng với Ban điều hành tại các cuộc họp quan trọng, cần định hướng giải quyết nhanh.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD	04	100%
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	04	100%
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	04	100%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	04	100%



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- » Ông Võ Thành Trung
- » Ông Nguyễn Văn Thanh
- » Ông Lê Tuấn Hải
- » Ông Nguyễn Quang Quyền
- » Ông Nguyễn Thanh Hải



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị của Công ty VSH gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập, không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát tuân thủ, phản biện, và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.



Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản 104 lần. Các TV HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, biểu quyết đầy đủ các văn bản lấy ý kiến, thảo luận, phản biện, có ý kiến về các vấn đề cần đưa ra thảo luận và cần trọng đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Định kỳ hằng quý trong năm, HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đưa ra các quyết sách phù hợp tình hình hoạt động và chiến lược phát triển công ty.

Ngoài 2 thành viên HĐQT làm việc chuyên trách, các thành viên khác cũng giữ các chức vụ là Trưởng Tiểu Ban Kỹ thuật, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ hỗ trợ công tác quản lý, quản trị cho HĐQT và tham gia các hoạt động trọng yếu của Công ty như kiểm tra, đánh giá, ý kiến về công tác kỹ thuật, vật tư thiết bị các nhà máy, định hướng phát triển công tác dịch vụ kỹ thuật, đàm phán giá điện...tuỳ giai đoạn



Đánh giá về hoạt động HĐQT trong năm 2022

Trong năm tài chính 2022, HĐQT Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị.

Các cuộc họp HĐQT trong năm được triển khai đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các vấn đề công bố thông tin. Tài liệu cuộc họp HĐQT, bao gồm: thông báo, chương trình, tài liệu... và văn bản lấy phiếu ý kiến đều được gửi đầy đủ, đúng hạn đến các TV HĐQT, BKS trước khi dự họp. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp luôn phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả các biên bản cuộc họp trực tiếp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản đều đạt đồng thuận cao và đầy đủ tất cả chữ ký của các thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

HĐQT, BDH và NLD Công ty triển khai thực hiện tốt sản xuất và đạt mức tăng trưởng tốt các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã đề ra. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của VSH đã đạt được nhiều thành công, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều vượt xa so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và so với trung bình nhiều năm trước, cụ thể: Sản lượng điện sản xuất của 3 nhà máy đạt 2.616,15 triệu kWh, tương đương bằng 140,86% KH. Sản lượng điện thương phẩm đạt 2.586,93 triệu kWh, tương đương bằng 141,36% KH. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 3.094,61 tỷ đồng, tương đương bằng 152,42 %. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.264,84 tỷ đồng, tương đương bằng 240,81 % so với KH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
1	12/NQ-HĐQT	05/01/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí mua sắm chống sét van cho Trạm 220kV Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
2	64/NQ-HĐQT	24/01/2022	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán chuyển đổi kết nối SCADA từ giao thức truyền tin IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 Nhà máy Vĩnh Sơn.	05/05
3	103/NQ-HĐQT	09/02/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí và chỉ định Đơn vị Phân tích kinh tế - tài chính và Thẩm tra thiết kế - dự toán Trần đo thấm, Dự án Thủy điện TKT.	05/05
4	133/NQ-HĐQT	21/02/2022	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	05/05
5	144/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Dự toán Cung cấp, lắp đặt máy cắt đầu cực 10,5kV và máy cắt trạm 110kV Nhà máy Thủy điện Sông Hinh.	05/05
6	146/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương - Dự toán và chỉ định thầu Tư vấn lập bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án: Nâng mực nước dâng bình thường hồ B, nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
7	148/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh chuyển đổi kết nối SCADA từ giao thức truyền tin IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
8	150/NQ-HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết Phê duyệt phương án xử lý 02 gói thầu TKT-17.6 thu hồi VTTB sau khi hoàn thành nạp nước đường hầm và vệ sinh hầm TBM và TKT-17.7: thu hồi VTTB nhà kho chứa TB và ĐZ cấp điện thi công CNN, DA TĐ TKT.	05/05
9	167/NQ-HĐQT	28/02/2022	Nghị quyết phê duyệt Quy chế Công tác cán bộ trong Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
10	210/NQ-VSH	08/03/2022	Nghị quyết phê duyệt ban hành Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng và phúc lợi trong Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
11	245/NQ-HĐQT	18/03/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 01/2022. - Thông qua Kết quả SXKD năm 2021; Báo cáo của TGD về tình hình SXKD Quý I.2022; - Tái cơ cấu các khoản vay; - Giải quyết các tồn tại sau dự án TĐ Thượng Kon Tum đi vào vận hành. - Phê duyệt mua sắm và thi công xây dựng theo phân cấp trong quy định đấu thầu - Thông qua công tác tổ chức ĐHĐCĐ TN 2022	05/05
12	272/NQ-HĐQT	23/03/2022	Nghị quyết phê duyệt chỉ định đơn vị môi giới bảo hiểm, các gói thầu bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành, NMTĐ Thượng Kon Tum.	05/05
13	373/NQ-HĐQT	12/04/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương - Dự toán và chỉ định thầu tư vấn lập Báo cáo bổ sung, điều chỉnh quy hoạch nhà máy TĐ Sông Hinh mở rộng.	05/05
14	380/NQ-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	05/05
15	389/NQ-HĐQT	14/04/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu Cung cấp, lắp đặt máy cắt đầu cực 10,5kV và máy cắt trạm 110kV Nhà máy Thủy điện Sông Hinh.	05/05
16	391/NQ-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết phê duyệt Phương án xử lý vật tư thu hồi của kho chứa thiết bị - thuộc gói thầu TKT-17.7, Nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
18	413/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết phê duyệt lương bổ sung hiệu quả vận hành thị trường điện Quý I năm 2022.	05/05
19	415/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết phê duyệt giá trị để quyết toán hợp đồng số 1200/2020/HĐ-VSH-NV, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
20	444/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết chủ sở hữu trái phiếu giảm lãi suất biên của Trái phiếu hiện đang lưu hành, Mã Trái phiếu VSH_BOND_2019.	05/05
21	483/NQ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương - Dự toán khảo sát, kiểm định an toàn đập hồ Thủy điện Sông Hinh.	05/05
22	485/NQ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương - Dự toán khảo sát, kiểm định an toàn đập hồ A, B, công trình Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
23	508/NQ-HĐQT	10/05/2022	Nghị quyết phê duyệt đơn vị tư vấn hỗ trợ tư vấn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
24	525/NQ-HĐQT	10/05/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả thẩm định giá các vật tư thiết bị còn lại. Dự án TĐ TKT.	05/05
25	527/NQ-HĐQT	10/05/2022	Nghị quyết phê duyệt giá trị thu hồi vật tư, thiết bị phục vụ thi công, gói thầu TKT-4.2.1B: thi công đường hầm dẫn nước bằng TBM (lý trình Km5-Km15+449) và gia cố phần còn lại (lý trình Km15+449-Km17+447,43), Dự án TĐ TKT.	05/05
26	534/NQ-HĐQT	11/05/2022	Nghị quyết phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022 (phần công trình).	05/05
27	545/NQ-HĐQT	12/05/2022	Nghị quyết phê duyệt chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông.	05/05
28	552/NQ-HĐQT	16/05/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh chuyển đổi kết nối SCADA từ giao thức truyền tin IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
29	599/NQ-HĐQT	26/05/2022	Nghị quyết phê duyệt nội dung ủy quyền cho Luật sư trong vụ kiện trọng tài số 76/19 HCM, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
30	606/NQ-HĐQT	27/05/2022	Nghị quyết phiếu lấy ý kiến của HĐQT bằng văn bản số 30/2022. Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu, thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định các gói thầu thu hồi VTTB còn lại sau khi thi công hoàn thành DA TĐ TKT	05/05
31	615/NQ-HĐQT	30/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Dự toán và chỉ định thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo điều chỉnh quy hoạch dự án: Nâng mực nước dâng bình thường hồ B, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
32	627/NQ-HĐQT	30/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu - Đấu thầu qua mạng, gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ Thủy điện Sông Hinh.	05/05
33	629/NQ-HĐQT	30/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu - Đấu thầu qua mạng, gói thầu (VS-1.1): Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ A, B công trình Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
34	631/NQ-HĐQT	30/05/2022	Nghị quyết phiếu lấy ý kiến của HĐQT bằng văn bản số 30/2022 (lần 2). Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu thuộc nguồn vốn ĐTPT năm 2022 (Phần thiết bị)	05/05
35	641/NQ-HĐQT	31/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán Đầu tư trang bị máy chủ dự phòng của hệ thống điều khiển (DCS) - Thủy điện TKT.	05/05
36	643/NQ-HĐQT	31/05/2022	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán Cung cấp, lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị xử lý, giám sát và truyền số liệu quan trắc về Cục quản lý tài nguyên nước - Thủy điện TKT.	05/05
37	646/NQ-HĐQT	01/06/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt máy cắt đầu cực 10.5kV và máy cắt trạm 110kV Nhà máy Thủy điện Sông Hinh.	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
38	670/NQ-HĐQT	06/06/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương, dự toán bổ sung lắp đặt 03 trạm quan trắc động đất và vận hành 6 trạm quan trắc động đất từ tháng 6/2022 đến 6/2025 nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
39	776/NQ-HĐQT	29/06/2022	Nghị quyết phê duyệt lương khuyến khích cho người lao động trong việc vận hành hiệu quả, vượt sản lượng định mức của các nhà máy Quý II năm 2022.	05/05
40	777/NQ-HĐQT	29/06/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 02/2022. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD; - Bổ sung chi phí sửa chữa thường xuyên năm 2022; - Tái cơ cấu các khoản vay - Giải quyết các tồn tại sau dự án TĐ Thượng Kon Tum đi vào vận hành. - Thông qua việc bổ nhiệm P.TGD Công ty TĐ Thượng Kon Tum. - Phê duyệt mua sắm thiết bị và thi công xây dựng theo phân cấp trong quy định đấu thầu. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.	05/05
41	806/NQ-HĐQT	7/1/2022	Nghị quyết phê duyệt Đề cương, dự toán bổ sung lắp đặt 03 trạm quan trắc động đất và vận hành 6 trạm quan trắc động đất từ tháng 6/2022 đến 6/2025 nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
42	868/NQ-HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, đấu nối đường dây cáp 6.3KV cấp điện cụm đầu mối NMTĐ Vĩnh Sơn.	05/05
43	870/NQ-HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành, Nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
44	890/NQ-HĐQT	14/07/2022	Nghị quyết phân công kiêm nhiệm Phụ trách kế toán tại Công ty Thủy điện TKT - CN VSH kể từ ngày 15/7/2022.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
45	901/NQ-HĐQT	15/07/2022	Nghị quyết Phê duyệt Hồ sơ mời thầu - Đấu thầu quan mạng (E-HSMT), gói thầu TKT-BH-01: Bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng, NMTĐ TKT.	05/05
46	933/NQ-HĐQT	25/07/2022	Nghị quyết thông qua Biên bản chia sẻ chi phí khắc phục khiếm khuyết hạng mục Buồng điều áp khí nén với các Nhà thầu, Dự án TĐ TKT.	05/05
47	950/NQ-HĐQT	27/07/2022	Nghị quyết phê duyệt mức phí mua lại trước hạn Trái phiếu CTCP Vĩnh Sơn - Sông Hinh phát hành từ đợt 1 đến đợt 5, Mã trái phiếu: VSH_BOND_2019-1,2,3,4,5.	05/05
48	952/NQ-HĐQT	27/07/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ A, B Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
49	954/NQ-HĐQT	27/07/2022	Nghị quyết nghị phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập Thủy điện Sông Hinh.	05/05
50	965/NQ-HĐQT	29/07/2022	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật - dự toán thi công, hạng mục: Nâng cấp đường lên Hầm phụ 1, Nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
51	963/NQ-HĐQT	29/07/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu Cung cấp, lắp đặt, đấu nối đường dây cáp 6.3KV cấp điện cụm đầu mối Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
52	979/NQ-HĐQT	01/08/2022	Nghị quyết Phiếu lấy ý kiến 53/2022: - Phê duyệt bổ sung chi phí vốn đầu tư phát triển năm 2022 - Phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu - Phê duyệt đề cương - dự toán và chỉ định nhà thầu tư vấn lập Báo cáo bổ sung quy hoạch DA TĐ Vĩnh Sơn mở rộng	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
53	994/NQ-HĐQT	02/08/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu, gói thầu TKT-01-2022: nâng cấp đường vận hành từ khu QLVH đến đầu hầm giao thông, TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
54	988/NQ-HĐQT	02/08/2022	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thi công xây lắp, TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
55	1006/NQ-HĐQT	03/08/2022	Nghị quyết phê duyệt Dự toán chi phí mua sắm vật tư phục vụ thay bánh xe công tác và xử lý hư hỏng kim phun - Thủy điện TKT.	05/05
56	1026/NQ-HĐQT	09/08/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ Thủy điện Sông Hinh.	05/05
57	1028/NQ-HĐQT	09/08/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ A, B Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
58	1030/NQ-HĐQT	09/08/2022	Nghị quyết tiếp tục đấu thầu qua mạng, gói thầu TKT-17.8: thu hồi, vật tư thiết bị còn lại sau khi thi công hoàn thành, Dự án Thủy điện TKT.	05/05
59	1032/NQ-HĐQT	09/08/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ chào hàng cạnh tranh qua mạng, gói thầu TKT-02-2022: Nâng cấp đường lên Hầm phụ 1, Nhà máy Thủy điện TKT.	05/05
60	1034/NQ-HĐQT	09/08/2022	Nghị quyết Phê duyệt phương án hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng khi tích nước lòng hồ và phát quang hành lang tuyến đường điện 22kV, Dự án Thủy điện TKT.	05/05
61	1097/NQ-HĐQT	26/08/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ A, hồ B - Công trình TĐ Vĩnh Sơn.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
62	1099/NQ-HĐQT	26/08/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập hồ Thủy điện Sông Hinh.	05/05
63	1101/NQ-HĐQT	29/08/2022	Nghị quyết thông qua Biên bản chia sẻ chi phí khắc phục khiếm khuyết, hạng mục Buồng điều áp khí nén, Dự án Thủy điện TKT.	05/05
64	1124/NQ-HĐQT	31/08/2022	Nghị quyết phê duyệt Mua lại trước hạn lần 2 - Trái phiếu CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh phát hành từ Đợt 1 đến Đợt 5 - Mã Trái phiếu: VSH_BOND_2019_1,2,3,4,5 năm 2019.	05/05
65	1126/NQ-HĐQT	31/08/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu TKT-01-2022: Nâng cấp đường vận hành từ khu QLVH đến đầu hầm giao thông công trình Thủy điện TKT.	05/05
66	1128/NQ-HĐQT	31/08/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu TKT-02-2022: Nâng cấp đường lên Hầm phụ 1, công trình Thủy điện TKT.	05/05
67	1136/NQ-HĐQT	05/09/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, đấu nối đường dây cáp 6,3kV cấp điện cụm đầu mối Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
68	1152/NQ-HĐQT	07/09/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán bổ sung Tư vấn giám sát thi công xây dựng Tuyến năng lượng, Dự án thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
69	1175/NQ-HĐQT	14/09/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-01-2022: Nâng cấp đường vận hành từ khu QLVH đến đầu hầm giao thông, công trình Thủy điện TKT.	05/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
70	1212/NQ-HĐQT	20/09/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu TKT-BH-01: Bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
71	1223/NQ-HĐQT	22/09/2022	Nghị quyết phê duyệt ban hành Quy chế trả lương cho người lao động trong Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (sửa đổi lần 5).	05/05
72	1238/NQ-HĐQT	26/09/2022	Nghị quyết phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu TKT-02-2022: Nâng cấp đường lên Hầm phụ 1, công trình Thủy điện TKT (lần 2).	05/05
73	1240/NQ-HĐQT	26/09/2022	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, đấu nối đường dây cấp 6,3kV cấp điện cụm đầu mối Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.	05/05
74	1252/NQ-HĐQT	27/09/2022	Nghị quyết phê duyệt các nội dung cần thực hiện đối với Phán quyết cuối cùng ngày 14/9/2022 của HĐTT 76/19HCM.	03/05
75	1264/NQ-HĐQT	29/09/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 03/2022. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD; - Thông qua chủ trương bổ sung VTTB dự phòng, xây nhà nghỉ ca cho NLĐ tại TĐ TKT. - Giải quyết các tồn tại sau Dự án TĐ TKT. - Thông qua việc tái bổ nhiệm TP. Tổng hợp Công ty, từ ngày 01/10/2022; - Phê duyệt mua sắm và thi công xây dựng theo phân cấp trong quy định đấu thầu. - Giải quyết các kiến nghị của BKS tại Báo cáo kiểm tra giám sát tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 tại VSH	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
76	1356/NQ-HĐQT	24/10/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thu hồi vật tư, thiết bị sau khi thi công hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
77	1396/NQ-HĐQT	02/11/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thu hồi vật tư, thiết bị sau khi thi công hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
78	1427/NQ-HĐQT	09/11/2022	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ mời thầu - Đấu thầu qua mạng (E-HSMT), gói thầu TKT-17.10: Chuyển nhượng đường dây 35kV và TBA cấp điện thi công Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
79	1468/NQ-HĐQT	17/11/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí trang bị dụng cụ làm việc năm 2022.	05/05
80	1486/NQ-HĐQT	22/11/2022	Nghị quyết phê duyệt mua lại trước hạn lần 3 theo yêu cầu của Tổ chức phát hành - Trái phiếu CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh phát hành từ Đợt 1 đến Đợt 5 - Mã Trái phiếu: VSH_BOND_2019_1,2,3,4,5 năm 2019.	05/05
81	1504/NQ-HĐQT	25/11/2022	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 4/2022. - Phê duyệt ban hành các Quy chế nội bộ trong Công ty. - Phê duyệt mua sắm và thi công xây dựng theo phân cấp trong quy định đấu thầu.	05/05
82	1579/NQ-HĐQT	08/12/2022	Nghị quyết phê duyệt kết chuyển chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu của Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 và Hồ C vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.	03/05

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
83	1622/NQ-HĐQT	19/12/2022	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí thuê sợi quang phục vụ kênh truyền SCADA và bảo vệ rơ le Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2023.	05/05
84	1636/NQ-HĐQT	21/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí hỗ trợ kinh phí xây dựng Làng Văn hoá - Du lịch Vi Rơ Ngheo, xã Đăk Tăng và làng Điek Chè, xã Ngọc Tem huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum.	05/05
85	1638/NQ-HĐQT	21/12/2022	Nghị quyết phê duyệt nâng mức lương Kế toán trưởng Công ty.	05/05
86	1686/NQ-HĐQT	27/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí hỗ trợ các tập thể, đơn vị bên ngoài có đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
87	1688/NQ-HĐQT	27/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chi phí hỗ trợ các tập thể, đơn vị bên ngoài có đóng góp vào hiệu quả SXKD năm 2022 của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh.	05/05
88	1693/NQ-HĐQT	27/12/2022	Nghị quyết phê duyệt lương bổ sung cho Người lao động năm 2022.	05/05
89	1729/NQ-HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh dự toán sửa chữa thường xuyên cho các máy nén khí, thuộc gian thiết bị buồng điều áp năm 2022, Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
90	1732/NQ-HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết phê duyệt kết chuyển chi phí SXKD và trích lập dự phòng năm 2022 các khoản công nợ không thu hồi được và các khoản giảm trừ sau khi quyết toán kiểm toán Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05



BAN KIỂM SOÁT



Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trương Minh Tuấn	Trưởng Ban chuyên trách	-	-
2	Quách Vĩnh Bình	Thành viên	-	-
3	Trần Văn Hoàng	Thành viên	-	-

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có



Các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Minh Tuấn	Trưởng Ban chuyên trách	02	100%
2	Quách Vĩnh Bình	Thành viên	02	100%
3	Trần Văn Hoàng	Thành viên	02	100%



Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (qua thư họp định kỳ trực tiếp); thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các quyết định, nghị quyết, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc kiểm soát tình hình đầu tư tài chính năm 2022, kiểm tra công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn cũng như tham gia kiến nghị các vấn đề về quản trị, tái cơ cấu vốn, kiểm toán.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGDĐ đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT một số cuộc họp với nhà thầu của Công ty và các cuộc họp khác). Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp quan trọng khác.

Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.195.341.409
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	TGD kiêm Thành viên HĐQT	1.105.860.000
3	Ông Dương Tấn Tường	Phó TGD	794.050.000
4	Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó TGD	794.050.000
5	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	152.460.000
6	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	152.460.000
7	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	152.460.000
Thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			3.313.030.731
Thu nhập của Ban Kiểm soát			
1	Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS	794.052.000
2	Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên	121.968.000
3	Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	121.968.000



Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Năng lượng REE	Ông Nguyễn Quang Quyền, Đại diện giữ chức vụ TV HĐQT	119.195.47	50,45%	123.195.478	52,15%	Mua



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Chuẩn hóa hệ thống quản lý của đơn vị (KPIs, xây dựng lộ trình để đạt định mức tồn kho tối ưu và thực hiện giảm hàng tồn kho đạt mức tối ưu, xây dựng các quy định, quy trình phối hợp, định mức, quy chế quản lý kiểm soát chi phí);

Rà soát, hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ theo yêu cầu;

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của Công ty;

Công ty công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Tổ chức ĐHĐCĐ, trả cổ tức đúng thời hạn;

Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị, điều hành:

- » Phần mềm quản lý tài chính (FMIS/MMIS)
- » Phần mềm Quản lý nhân sự (HRMS)
- » Phần mềm Văn phòng điện tử (E-Office)
- » Phần mềm Quản lý kỹ thuật (Pmis)
- » Hệ thống kho dữ liệu đo đếm của EVN

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	300741143 ngày 29/05/2020 do Sở KHĐT TP. HCM cấp	364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, Tp. HCM	năm 2020	263/NQ-VSH-HĐQT ngày 25/2/2020 443/NQ-VSH-HĐQT ngày 25/3/2020 545/NQ-VSH-HĐQT ngày 03/4/2020 2111/NQ-VSH-HĐQT ngày 30/11/2020 2305/NQ-VSH-HĐQT ngày 30/12/2020	Vay ngắn hạn 378 tỷ	đã thanh toán hết trong 6 tháng đầu năm 2022
2	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	300741143 ngày 29/05/2020 do Sở KHĐT TP. HCM cấp	364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, Tp. HCM	năm 2019	NQ ĐHĐCĐ: 1009, ngày 01/7/2019; NQ HĐQT: 1617, ngày 26/9/2019; NQ 1883, ngày 06/11/2019; NQ 2138, ngày 20/12/2019	Phát hành trái phiếu: 500 tỷ	đã mua lại 347 tỷ
4	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn - Tổng Công ty Phát điện 3	3500701305, ngày 03/7/2019 do Sở KH-ĐT tỉnh BRVT cấp	khu phố Hương Giang, P. Long Hương, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	năm 2020	NQ ĐHĐCĐ: 1009, ngày 01/7/2019; NQ HĐQT: 737, ngày 21/4/2020; NQ 1022, ngày 09/4/2020	Phát hành trái phiếu 200 tỷ	đã mua lại 134 tỷ
5	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	0100100079, ngày 08/07/2010 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	năm 2022	403/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Chia cổ tức 119 tỷ	
6	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	Cổ đông lớn	3502208399, ngày 26/11/2012 do Sở KHĐT TP. HCM cấp	Số 60-66 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP.Thủ Đức, TP. HCM	năm 2022	403/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Chia cổ tức 72 tỷ	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 vào ngày 26 tháng 2 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng ban
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thanh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.


Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trưởng Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 3 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 61359032/22988983-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 3 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

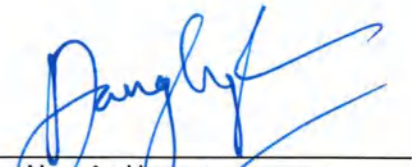
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1


Đặng Nguyên Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5041-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 3 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.073.888.571.905	691.054.794.100
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	131.476.931.919	52.398.107.558
111	1. Tiền		19.476.931.919	12.398.107.558
112	2. Các khoản tương đương tiền		112.000.000.000	40.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		36.500.000.000	39.273.701.370
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12	36.500.000.000	39.273.701.370
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		805.529.924.078	497.456.242.777
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	795.915.181.525	483.529.845.013
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	14.469.582.057	17.380.314.661
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.253.404.762	4.731.855.020
137	4. Dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi	6	(9.108.244.266)	(8.185.771.917)
140	IV. Hàng tồn kho	8	100.371.284.990	101.916.517.104
141	1. Hàng tồn kho		100.371.284.990	101.916.517.104
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.430.918	10.225.291
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	10.430.918	10.225.291
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.636.427.908.084	9.325.556.722.952
220	I. Tài sản cố định		8.565.416.947.570	9.135.766.296.110
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	8.565.416.947.570	9.135.766.296.110
222	Nguyên giá		12.236.895.716.741	12.215.507.307.794
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.671.478.769.171)	(3.079.741.011.684)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		55.787.129.543	175.777.359.685
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	55.787.129.543	175.777.359.685
260	III. Tài sản dài hạn khác		15.223.830.971	14.013.067.157
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		4.572.597.398	3.293.127.270
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	1.141.637.010	1.141.637.010
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	9.509.596.563	9.578.302.877
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.710.316.479.989	10.016.611.517.052

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

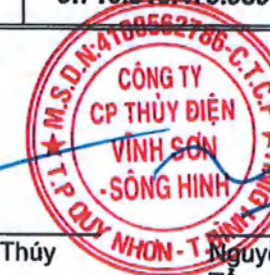
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.683.946.064.429	6.006.160.526.203
310	I. Nợ ngắn hạn		567.662.419.508	877.408.931.040
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	167.199.747.742	313.473.822.403
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	2.121.000.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	163.806.105.163	150.061.095.622
314	4. Phải trả người lao động		33.772.798.379	15.525.784.988
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	61.707.052.430	248.078.644.402
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		4.347.265.981	3.862.819.866
320	7. Vay ngắn hạn	17	135.229.134.182	142.358.739.858
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	1.600.315.631	1.927.023.901
330	II. Nợ dài hạn		4.116.283.644.921	5.128.751.595.163
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	201.734.197.176	201.734.197.176
338	2. Vay dài hạn	17	3.914.549.447.745	4.927.017.397.987
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.026.370.415.560	4.010.450.990.849
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	5.026.370.415.560	4.010.450.990.849
411	1. Vốn cổ phần		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.362.412.460.000	2.362.412.460.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.271.968.038	6.271.968.038
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		356.373.490.000	356.373.490.000
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.661.280.000	27.661.280.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.273.651.217.522	1.257.731.792.811
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.008.806.316.811	870.458.991.598
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		1.264.844.900.711	387.272.801.213
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.710.316.479.989	10.016.611.517.052



Lê Thị Hải Yến
Người lập



Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc

Ngày 3 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	3.084.636.671.457	1.611.300.817.624
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(1.062.259.326.573)	(796.395.344.004)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.022.377.344.884	814.905.473.620
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	6.538.128.898	10.621.853.962
22	5. Chi phí tài chính	22	(432.476.179.912)	(324.400.341.084)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(408.091.821.298)	(323.439.602.872)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(77.277.826.927)	(45.357.873.674)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.519.161.466.943	455.769.112.824
31	9. Thu nhập khác	25	3.433.773.463	91.484.459
32	10. Chi phí khác	25	(142.761.264.026)	(4.827.048.801)
40	11. Lỗ khác	25	(139.327.490.563)	(4.735.564.342)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.379.833.976.380	451.033.548.482
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(114.989.075.669)	(63.760.747.269)
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	-	-
60	15. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		1.264.844.900.711	387.272.801.213
61	16. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		1.264.844.900.711	387.272.801.213
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.4	5.354	1.609
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.4	5.354	1.609

Lê Thị Hải Yến
Người lập

Phan Thị Thanh Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh
Tổng Giám đốc



Ngày 3 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.379.833.976.380	451.033.548.482
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao	9	591.737.757.487	470.061.251.598
03	Các khoản dự phòng		922.472.349	8.185.771.917
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		20.765.870.051	(7.234.939.526)
05	Lỗ (lãi) từ hoạt động đầu tư		106.022.277.314	(3.299.464.599)
06	Chi phí lãi vay	22	408.091.821.298	323.439.602.872
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.507.374.174.879	1.242.185.770.744
09	Tăng các khoản phải thu		(309.066.338.263)	(390.610.860.909)
10	Giảm hàng tồn kho		1.613.938.428	185.020.973
11	Tăng các khoản phải trả		13.372.105.145	48.504.880.754
12	Tăng chi phí trả trước		(1.279.470.128)	(1.876.799.258)
14	Tiền lãi vay đã trả		(595.563.730.113)	(79.533.694.665)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(97.760.747.269)	(53.580.689.676)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(12.144.366.172)	(11.289.091.633)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.506.545.566.507	753.984.536.330
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(158.817.314.115)	(328.164.918.535)
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(104.500.000.000)	-
24	Tiền thu gửi ngân hàng có kỳ hạn		107.273.701.370	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		5.974.954.516	3.457.929.449
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(150.068.658.229)	(324.706.989.086)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Phát hành cổ phiếu	19.1	-	299.939.500.000
33	Tiền nhận từ đi vay	17	10.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(1.051.156.837.917)	(691.931.556.803)
36	Cổ tức đã trả	19.1	(236.241.246.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.277.398.083.917)	(391.992.056.803)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		79.078.824.361	37.285.490.441
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		52.398.107.558	15.112.617.117
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	131.476.931.919	52.398.107.558


 Lê Thị Hải Yến
 Người lập


 Phan Thị Thanh Thúy
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Thanh
 Tổng Giám đốc



Ngày 3 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và một công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 vào ngày 26 tháng 2 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện như sau:

- Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại Xã Vĩnh Kim, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.
- Nhà máy thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại Xã Sơn Thành Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum có công suất 220 MW đặt tại Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum (Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh).

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty con

Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH ("TVDV VSH")

Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu trong TVDV VSH, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4100922968 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của TVDV VSH là tư vấn, giám sát và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 227 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 229).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("công ty mẹ") và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền và, vật liệu xây dựng

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

- ▶ **Quỹ đầu tư phát triển**
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- ▶ **Quỹ khen thưởng và phúc lợi**
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- ▶ **Cổ tức**
Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- ▶ **Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**
Nghị quyết Số 467.1/2015/TNQ-VSH-HDQT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội Cổ đông Số 467/2015/TNQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đã phê duyệt mức trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 27.661.280.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng sau khi có xác nhận của Công ty Mua bán Điện, thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	628.941.810	407.728.444
Tiền gửi ngân hàng	18.847.990.109	11.990.379.114
Các khoản tương đương tiền (*)	112.000.000.000	40.000.000.000
TỔNG CỘNG	131.476.931.919	52.398.107.558

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất 6%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	795.297.246.806	482.861.910.294
Phải thu từ khách hàng khác	617.934.719	667.934.719
TỔNG CỘNG	795.915.181.525	483.529.845.013

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	4.725.312.781	4.725.312.781
Công ty Cổ phần Lilama 45.4	2.288.048.379	2.288.048.379
Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng Tỉnh Kon Tum	1.422.920.070	1.422.920.070
Các nhà cung cấp khác	893.983.053	893.983.053
TỔNG CỘNG	14.469.582.057	17.380.314.661
Dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(9.108.244.266)	(8.185.771.917)
GIÁ TRỊ THUẬN	5.361.337.791	9.194.542.744

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu người lao động	2.917.254.368	2.359.480.170
Lãi tiền gửi	1.209.336.986	1.279.315.972
Tạm ứng cho nhân viên	124.364.523	189.000.000
Khác	2.448.885	904.058.878
TỔNG CỘNG	4.253.404.762	4.731.855.020

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	100.371.284.990	101.916.517.104
TỔNG CỘNG	100.371.284.990	101.916.517.104

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên giá			Thiết bị		
Số đầu năm	9.389.599.848.248	2.776.456.713.686	vấn phòng	11.053.474.092	12.215.507.307.794
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 10)	94.119.018	8.562.104.249	Phương tiện vận tải	-	14.078.453.508
Mua trong năm	9.389.693.967.266	3.705.599.091	Máy móc và thiết bị	160.835.000	7.309.955.439
Số cuối năm	9.389.693.967.266	2.788.724.417.026	Nhà cửa và vật kiến trúc	11.214.309.092	12.236.895.716.741
Trong đó:			Phong tỏa	4.171.672.378	1.363.895.565.014
Đã khấu hao hết	449.721.225.087	880.835.088.143	Giá trị khấu hao lũy kế		
			Số đầu năm	5.008.156.879	3.079.741.011.684
			Khấu hao trong năm	418.963.081	591.737.757.487
			Số cuối năm	5.427.119.960	3.671.478.769.171
			Giá trị còn lại	6.045.317.213	9.135.766.296.110
			Số đầu năm	5.216.005.127	8.565.416.947.570
			Số cuối năm	12.355.853.462	8.565.416.947.570

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 113.342.389.920 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12 tháng 4 năm 2006 (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn làm tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu phát hành, với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 87.683.693.127 VND (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn dài hạn với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 8.200.301.174.844 VND (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (i)	47.608.128.514	74.131.385.802
Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3 (ii)	-	98.308.623.045
Khác (ii)	8.179.001.029	3.337.350.838
TỔNG CỘNG	55.787.129.543	175.777.359.685

- (i) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum đang trong quá trình thực hiện quyết toán.
- (ii) Vào ngày 8 tháng 12 năm 2022, Công ty đã đánh giá một số dự án của Nhóm Công ty không có khả năng tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc đã kết chuyển toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3 và một phần giá trị còn lại chưa quyết toán của dự án khác (công trình Hồ C) với tổng giá trị là 99.473.267.506 VND theo Quyết định phê duyệt số 1580/QĐ-HĐQT ngày 8 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng quản trị (Thuyết minh số 25).

Chi tiết tình hình tăng giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	175.777.359.685	8.791.383.786.212
Tăng trong năm	19.887.098.243	363.759.757.331
Vốn hóa chi phí lãi vay	-	113.277.152.182
Giảm tài sản xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 25)	(99.473.267.506)	-
Điều chỉnh giảm do quyết toán một số hạng mục dở dang	(26.325.607.371)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 9)	(14.078.453.508)	(9.092.643.336.040)
Số cuối năm	55.787.129.543	175.777.359.685

11. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đây là giá trị thuần của công cụ, dụng cụ, vật tư và phụ tùng dùng để thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ là trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

12. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 4,8%/năm.

Nhóm Công ty đã thế chấp một phần của khoản tiền gửi ngân hàng để ngân hàng cấp bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR 18G	84.420.271.971	84.420.271.971
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Đà 10	20.000.000.000	119.671.862.167
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1	-	24.130.089.866
Các nhà cung cấp khác	62.779.475.771	85.251.598.399
TỔNG CỘNG	167.199.747.742	313.473.822.403

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	57.760.747.269	114.989.075.669	(97.760.747.269)	74.989.075.669
Thuế giá trị gia tăng	39.817.973.788	287.969.099.941	(296.065.586.216)	31.721.487.513
Thuế tài nguyên	25.139.347.150	241.158.430.117	(241.166.285.376)	25.131.491.891
Phí dịch vụ môi trường rừng	25.084.470.816	93.129.341.616	(89.383.801.392)	28.830.011.040
Thuế nhà thầu	-	102.848.877	(102.848.877)	-
Thuế khác	2.248.331.308	24.586.067.182	(23.710.790.358)	3.123.608.132
TỔNG CỘNG	150.050.870.331	761.934.863.402	(748.190.059.488)	163.795.674.245
Trong đó				
Phải thu	(10.225.291)			(10.430.918)
Phải trả	150.061.095.622			163.806.105.163

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	61.707.052.430	248.024.153.602
Khác	-	54.490.800
TỔNG CỘNG	61.707.052.430	248.078.644.402

16. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong – CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Nhóm Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY	Số đầu năm	Tăng	Trả tiền vay	Phân loại lại	Chênh lệch tỷ giá	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
Ngắn hạn	142.358.739.858	10.000.000.000	(154.759.837.917)	134.846.659.517	2.783.572.724	-	135.229.134.182
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.1)	81.358.739.858	-	(83.759.837.917)	106.846.659.517	2.783.572.724	-	107.229.134.182
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 17.2)	28.000.000.000	-	(28.000.000.000)	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Vay bên liên quan	33.000.000.000	-	(33.000.000.000)	-	-	-	-
Vay ngân hàng	-	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-	-	-	-
Dài hạn	4.927.017.397.987	-	(896.397.000.000)	(134.846.659.517)	17.982.297.327	793.411.948	3.914.549.447.745
Trái phiếu (Thuyết minh số 17.2)	620.212.245.626	-	(405.000.000.000)	(28.000.000.000)	-	793.411.948	188.005.657.574
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.1)	4.306.805.152.361	-	(491.397.000.000)	(106.846.659.517)	17.982.297.327	-	3.726.543.790.171
TỔNG CỘNG	5.069.376.137.845	10.000.000.000	(1.051.156.837.917)	-	20.765.870.051	793.411.948	4.049.778.581.927

17. VAY

VND

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.1 Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Hợp đồng	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Bình Định (i)	682.579.914.217	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 850 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2025 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	10,4 – 10,9
	494.882.000.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 600 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	10,4 – 10,9
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Kon Tum (i)	639.010.146.384	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 700 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	10,4 – 10,9
	228.228.998.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 500 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2028 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	10,4 – 10,9
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (i)	363.753.562.524	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 400 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	10,9
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank") - Chi nhánh Hiệp Phú (i)	436.988.149.186	Số 04/2015/HĐTD với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	9,9 – 12,05
Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB") - Chi nhánh Bình Định (i)	404.083.500.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	9,9 – 12,05

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. VAY (tiếp theo)	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
17.1 Vay ngân hàng dài hạn (tiếp theo)					
Tên ngân hàng					
Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich (ii)	487.310.705.533	20.531.313	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2029	LIBOR thời hạn 6 tháng + 2,97% kiếm 35 tỷ VND (Thuyết minh số 12)	Bảo lãnh từ BIDV - Chi nhánh Bình Định từ khoản thế chấp tiền gửi tiết kiệm 35 tỷ VND (Thuyết minh số 12)
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ (iii)	96.935.948.509	4.105.368	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2023 đến ngày 1 tháng 6 năm 2035	Phí dịch vụ 0,75% và phí quản lý 0,2%	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh, trị giá 113.342.389.920 VND (Thuyết minh số 9)

TỔNG CỘNG 3.833.772.924.353 24.636.681

Trong đó:
Vay dài hạn đến hạn trả 107.229.134.182
Vay dài hạn 3.726.543.790.171

- (i) Những khoản vay này nhằm mục đích đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA giữa Nhóm Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, ACB - Chi nhánh Bình Định và HDBank - Chi nhánh Hiệp Phú (nay là HDBank - Chi nhánh Tp. Thủ Đức), trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản từ Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. Ngoài ra, BIDV - Chi nhánh Bình Định còn ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2014/HĐBL/BIDV-VSH để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich - Áo với tổng số tiền bảo lãnh tối đa không vượt quá 30.634.865,8 USD.
- (ii) Ngày 28 tháng 3 năm 2013, Nhóm Công ty đã ký hợp đồng tín dụng xuất khẩu với Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich tại Áo. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán 80% nghĩa vụ thanh toán của Công ty theo Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum ký ngày 15 tháng 8 năm 2012 với nhà cung cấp Andritz Hydro GmbH.
- (iii) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Âu ("NDF"). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, Nhóm Công ty đã nhận bản giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) khi thực hiện cổ phần hoá thông qua hợp đồng tín dụng số 01/TTDN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.2 Trái phiếu

Chi tiết của các trái phiếu này vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày như sau:

	Giá trị VND
VSH_BOND_2019 (Thuyết minh số 27)	219.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(5.553.883.638)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	2.559.541.212
TỔNG CỘNG	216.005.657.574
Trong đó:	
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	28.000.000.000
Trái phiếu dài hạn	188.005.657.574

Nhóm Công ty đã phát hành các trái phiếu không chuyển đổi nêu trên với mệnh giá 1 tỷ VND/trái phiếu. Các trái phiếu này được đảm bảo bằng toàn bộ các tài sản của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn (Thuyết minh số 9).

Nhóm Công ty cam kết mua lại số lượng trái phiếu trước hạn kể từ ngày phát hành theo kế hoạch như sau:

- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn mười hai (12) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày phát hành;
- 24% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn sáu mươi (60) tháng kể từ ngày phát hành;
- 30% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn bảy mươi hai (72) tháng kể từ ngày phát hành; và
- 30% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn tám mươi bốn (84) tháng kể từ ngày phát hành.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

Các trái phiếu nêu trên đã được Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh thu xếp phát hành.

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.927.023.901	6.537.641.512
Trích từ lợi nhuận sau thuế	11.748.630.000	6.122.140.000
Sử dụng quỹ trong năm	(12.144.366.172)	(11.289.091.633)
Các nguồn tăng khác	69.027.902	556.334.022
Số cuối năm	<u>1.600.315.631</u>	<u>1.927.023.901</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần		Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND
Năm trước							
Số đầu năm	2.062.412.460.000	6.332.468.038	356.373.490.000	27.661.280.000	877.477.131.598	3.330.256.829.636	
Tăng vốn	300.000.000.000	(60.500.000)	-	-	-	299.939.500.000	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	387.272.801.213	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(5.322.140.000)	
Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(896.000.000)	
Khác	-	-	-	-	-	(800.000.000)	
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.257.731.792.811	4.010.450.990.849	
Năm nay							
Số đầu năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	1.257.731.792.811	4.010.450.990.849	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	1.264.844.900.711	
Trích lập quỹ, khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	(11.748.630.000)	
Tiền thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	-	-	-	-	-	(935.600.000)	
Cổ tức (*)	-	-	-	-	-	(236.241.246.000)	
Số cuối năm	2.362.412.460.000	6.271.968.038	356.373.490.000	27.661.280.000	2.273.651.217.522	5.026.370.415.560	

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 403/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với mỗi cổ phiếu nhân 10% mệnh giá và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và người lao động Công ty.

19.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty TNHH Năng lượng REE	1.231.954.780.000	52,15	1.191.954.780.000	50,45
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	721.830.490.000	30,55	721.830.490.000	30,55
Các cổ đông khác	233.297.240.000	9,88	233.297.240.000	9,88
	175.329.950.000	7,42	215.329.950.000	9,12
TỔNG CỘNG	2.362.412.460.000	100,00	2.362.412.460.000	100,00

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu phổ thông	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành	236.241.246	236.241.246
Cổ phiếu phổ thông	236.241.246	236.241.246

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (vào ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.4 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.264.844.900.711	387.272.801.213
Trừ: Quý khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(11.748.630.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.264.844.900.711	375.524.171.213
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	236.241.246	233.364.534
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
- Lãi cơ bản	5.354	1.609
- Lãi suy giảm	5.354	1.609

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích Quý khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2021 theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 403/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được điều chỉnh khoản trích Quý khen thưởng, phúc lợi năm 2022 do chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày kết thúc năm tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất.

19.5 Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	236.241.246.000	-
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2021: 1.000 VND/ cổ phiếu	236.241.246.000	-

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho bên liên quan (Thuyết minh số 27)	3.084.636.671.457	1.611.300.817.624
DOANH THU THUẦN	3.084.636.671.457	1.611.300.817.624

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. DOANH THU (tiếp theo)

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.904.975.530	3.299.464.599
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	633.153.368	7.322.389.363
TỔNG CỘNG	6.538.128.898	10.621.853.962

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	591.148.628.301	469.390.980.411
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	352.380.222.733	244.361.268.451
Chi phí nhân viên	71.491.593.539	50.249.529.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.612.486.864	6.189.956.679
Chi phí khác	39.626.395.136	26.203.609.086
TỔNG CỘNG	1.062.259.326.573	796.395.344.004

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	408.091.821.298	323.439.602.872
Lỗ chênh lệch tỷ giá	21.465.946.666	70.042.603
Khác	2.918.411.948	890.695.609
TỔNG CỘNG	432.476.179.912	324.400.341.084

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	42.712.985.394	26.624.659.925
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.852.459.752	2.990.967.900
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	922.472.349	8.185.771.917
Thuế, phí và lệ phí	862.268.540	403.702.950
Chi phí vật liệu quản lý	614.016.545	271.694.557
Chi phí khấu hao	589.129.186	495.599.017
Khác	23.724.495.161	6.385.477.408
TỔNG CỘNG	77.277.826.927	45.357.873.674

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	591.737.757.487	469.800.025.913
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	352.380.222.733	244.361.268.451
Chi phí nhân viên	114.204.578.933	76.734.249.302
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.464.946.616	9.180.924.579
Chi phí nguyên vật liệu	11.722.138.741	14.413.018.072
Chi phí sửa chữa và bảo trì tài sản cố định	4.585.587.015	3.255.323.642
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	922.472.349	8.185.771.917
Chi phí khác	48.519.449.626	15.822.635.802
TỔNG CỘNG	1.139.537.153.500	841.753.217.678

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	3.433.773.463	91.484.459
Doanh thu từ thanh lý vật tư, thiết bị	3.412.366.363	-
Khác	21.407.100	91.484.459
Chi phí khác	142.761.264.026	4.827.048.801
Giảm tài sản xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 10)	99.473.267.506	-
Chi phí vụ kiện (*)	28.885.873.950	-
Điều chỉnh giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang do quyết toán các hạng mục dở dang	13.357.398.884	-
Phạt hành chính	439.358.117	3.501.336.866
Khác	605.365.569	1.325.711.935
LỖ KHÁC	(139.327.490.563)	(4.735.564.342)

(*) Trong năm 2022, Nhóm Công ty đã nhận được phán quyết cuối cùng đề ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về việc giải quyết vụ kiện số VIAC-76/19HCM giữa Nhóm Công ty và Tổ hợp nhà thầu Huadong – CR 18G ("THNT") (Thuyết minh số 29). Theo đó, Nhóm Công ty phải:

- Thanh toán cho THNT các chi phí pháp lý phát sinh mà THNT phải gánh chịu trong vụ kiện VIAC-76/19HCM là 933.112,18 USD (tương đương 22.404.023.442 VND);
- Hoàn trả THNT phí trọng tài và chi phí cho việc xét xử của vụ kiện VIAC-76/19HCM là 6.481.850.508 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 10% đối với thu nhập chịu thuế từ doanh thu bán điện trong vòng 15 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2005) và mức thuế suất phổ thông đối với thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Đối với dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế (2021: 20%).

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	114.989.075.669	63.760.747.269
Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:		
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.379.833.976.380	451.033.548.482
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	275.966.795.276	90.206.709.696
Điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	30.255.983.276	16.498.399.397
Lỗi tính thuế chuyển sang năm sau chưa ghi nhận thuế hoãn lại	2.476.048	31.679.930
Thuế TNDN được miễn	(177.569.495.025)	(42.871.336.547)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP (*)	(13.527.076.963)	-
Khác	(139.606.943)	(104.705.207)
Chi phí thuế TNDN	114.989.075.669	63.760.747.269

(*) Theo hướng dẫn của nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do chính phủ ban hành, Nhóm Công ty đã ghi nhận điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN trong năm hiện hành với tổng giá trị là 13.527.076.963 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

26.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	518.657.708	518.657.708	-	-
Khác	622.979.302	622.979.302	-	-
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.141.637.010	1.141.637.010	-	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			-	-

26.4 Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

		VND			
		Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ phát sinh năm	Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang năm sau tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
				-	-
2021	2026	67.635.384.814	(67.635.384.814)	-	-
TỔNG CỘNG		67.635.384.814	(67.635.384.814)	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan bao gồm các công ty con, các công ty trong cùng tập đoàn Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh ("Tập đoàn") và các bên liên quan khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám Đốc - Thành viên Hội đồng quản trị ("TVHĐQT")
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên độc lập thuộc Hội đồng quản trị
Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng
Ông Trần Công Đàm	Giám đốc Chi nhánh Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Phát Điện 3 - CTCP	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Đồng sở hữu
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tín Hiệu Xanh	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Bất động sản REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Mặt trời REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý & Khai thác Bất động sản R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ REEPRO	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện máy R.E.E	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Nước sạch REE	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ RMC	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Hải	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Công ty có cùng TVHĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Công ty có cùng TVHĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty có cùng TVHĐQT
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Công ty có cùng TVHĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	Công ty có cùng TVHĐQT
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An	Công ty có cùng TVHĐQT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các công ty có liên quan trong năm bao gồm:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Bán điện	3.084.636.671.457	1.611.300.817.624
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Chia cổ tức	119.195.478.000	-
Tổng Công ty Phát Điện 3 - CTCP	Cổ đông lớn	Chia cổ tức	72.183.049.000	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Lãi vay và lãi trái phiếu	36.323.394.518	64.258.597.628
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn	Lãi trái phiếu	15.051.975.341	19.296.703.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Công ty con của công ty mẹ	Lãi vay	-	879.726.027

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Bán điện	<u>795.297.246.806</u>	<u>482.861.910.294</u>
Vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Vay	<u>-</u>	<u>33.000.000.000</u>
Vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Trái phiếu	153.000.000.000	460.000.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn	Trái phiếu	66.000.000.000	192.000.000.000
			<u>219.000.000.000</u>	<u>652.000.000.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

		VND	
Chức vụ		Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc			
		4.346.681.409	3.700.110.000
Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	1.195.341.409	1.045.440.000
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	1.105.860.000	1.053.200.000
Ông Dương Tấn Tường	Thành viên	794.050.000	756.240.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	794.050.000	409.630.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	152.460.000	145.200.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	152.460.000	145.200.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	152.460.000	145.200.000
Thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc		3.313.030.731	935.197.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát		1.037.988.000	866.184.000
Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng BKS	794.052.000	633.864.000
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên	121.968.000	116.160.000
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên	121.968.000	116.160.000
TỔNG CỘNG		8.697.700.140	5.501.491.000

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính trong năm của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC VỤ KIẾN TỤNG

Vụ kiện tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ("VIAC"), số 76/19 HCM

Vào ngày 11 tháng 4 năm 2019, Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện lại Tổng Công ty Công trình Hydrochina Huadong và Công ty TNHH Cục Đường sắt Số 18 Trung Quốc ("Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G") do đơn phương chấm dứt hợp đồng tại VIAC.

Vào ngày 5 tháng 7 năm 2019, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G đã đưa ra phản tố và yêu cầu Công ty bồi thường chi phí vụ kiện với tổng số tiền 1 triệu USD ("Phản tố 1").

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2019, Công ty đã gửi thông báo rút đơn kiện.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G gửi Yêu cầu phản tố sửa đổi bổ sung ("Phản tố 2").

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2020, Hội đồng Trọng tài ("HĐTT") ra phán quyết về thẩm quyền như sau:

- Phản tố 1 đề ngày 5 tháng 7 năm 2019 thuộc thẩm quyền của HĐTT; và
- Phản tố 2 đề ngày 28 tháng 11 năm 2019 không thuộc thẩm quyền của HĐTT.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, Công ty đã gửi Đơn khiếu nại lên Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Hà Nội về việc HĐTT quyết định họ có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện đã được Công ty rút lại và yêu cầu Tòa án bác bỏ thẩm quyền của HĐTT.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2020, HĐTT ban hành Lệnh thủ tục số 1 và vào ngày 14 tháng 4 năm 2020, Công ty đã gửi phản đối Lệnh thủ tục số 1 này.

Vào ngày 3 tháng 6 năm 2020, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G gửi Bản tự bảo vệ và yêu cầu phản tố bổ sung.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, TAND Hà Nội ban hành Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN, công nhận Hội đồng Trọng tài 76/19 HCM có quyền tiếp tục vụ kiện.

Vào ngày 7 tháng 9 năm 2020, Công ty đã tiếp tục gửi Đơn khiếu nại lên TAND Thành phố Hà Nội về việc HĐTT quyết định họ có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện đã được Công ty rút lại.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Công ty đã gửi đến TAND Thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát Nhân dân ("VKSND") Thành phố Hà Nội văn bản đề nghị TAND Thành phố Hà Nội giải thích Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2020, TAND Hà Nội có văn bản giải thích Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, Công ty đã gửi đến HĐTT văn bản không công nhận quyền tài phán của HĐTT.

Vào ngày 7 tháng 1 năm 2021, HĐTT quyết định phiên điều trần được tái dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đến ngày 27 tháng 8 năm 2021.

Vào ngày 2 tháng 8 năm 2021, HĐTT gửi thông báo phiên điều trần sẽ được tổ chức từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 19 tháng 8 năm 2022.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, VSH nhận được phán quyết cuối cùng đề ngày 14 tháng 9 năm 2022 của VIAC giải quyết vụ kiện số VIAC 76/19HCM. Theo phán quyết này, VSH phải:

- (i) Thanh toán cho THNT các chi phí pháp lý phát sinh mà THNT phải gánh chịu trong vụ kiện VIAC-76/19HCM là 933.112,18 USD (tương đương 22.404.023.442 VND); và
- (ii) Hoàn trả THNT phí trọng tài và chi phí cho việc xét xử của vụ kiện VIAC-76/19HCM là 6.481.850.508 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC VỤ KIẾN TỤNG (tiếp theo)

Vụ kiện tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ("VIAC"), số 76/19 HCM (tiếp theo)

Ngày 6 tháng 10 năm 2022, VSH đã thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình với tổ hợp nhà thầu theo nội dung phán quyết ngày 14 tháng 9 năm 2022. Ngày 7 tháng 10 năm 2022, đại diện của Tổ hợp nhà thầu xác nhận đã nhận đủ số tiền mà VSH phải thanh toán cho Tổ hợp nhà thầu theo phán quyết ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, vụ kiện 76/19HCM đã kết thúc. VSH đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình với Tổ hợp nhà thầu theo đúng phán quyết ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Tỉnh Bình Định

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2020, Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Viện thiết kế Hydrochina Huadong và Công ty TNHH Cục Đường sắt Số 18 Trung Quốc ("tổ hợp nhà thầu") phải thanh toán cho Công ty với số tiền là 2.320.959.156.044 VND tại TAND Tỉnh Bình Định.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2020, vụ kiện đã được TAND Tỉnh Bình Định thụ lý.

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2020, Tòa Bình Định gửi thông báo nộp lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp. VSH đã nộp.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2021, Công ty gửi đến TAND Tỉnh Bình Định bản ý kiến bác bỏ Văn bản ý kiến đề ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng điều hành Kon Tum và văn bản ý kiến đề ngày 18 tháng 1 năm 2021 của đại diện Tổ hợp nhà thầu.

Vào ngày 6 tháng 8 năm 2021, gửi Tòa án Bản ý kiến bác bỏ dự định đình chỉ vụ kiện của tòa.

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2022, tòa án có Giấy triệu tập số 3631/GTT để triệu tập Công ty đến Tòa làm việc về vụ kiện. Công ty đã liên hệ và làm việc với Tòa Bình Định về sự việc này.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2022, nộp văn bản rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình trong vụ kiện 04-2020/TLST-KDTM tại tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quyết định số 07/2022/QĐST-KDTM về việc đình chỉ giải quyết vụ kiện số 04/2020/TLST-KDTM.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vụ kiện giữa VSH và Tổ hợp nhà thầu tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã kết thúc. VSH không phát sinh trách nhiệm, nghĩa vụ gì với tổ hợp nhà thầu trong vụ kiện này.

Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Hà Nội

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến TAND Thành phố Hà Nội để yêu cầu TAND buộc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI phải thanh toán cho Công ty với số tiền là 43.150.320.450 VND.

Vào ngày 25 tháng 1 năm 2021, vụ kiện đã được TAND Thành phố Hà Nội thụ lý.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ kiện chưa được đưa ra xét xử.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tổn thất từ các vụ kiện này là thấp và theo đó Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


Lê Thị Hải Yến Phan Thị Thanh Thúy Nguyễn Văn Thanh
Người lập Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

Ngày 3 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

TP. Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC


CÔNG TY
CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN
- SÔNG HINH
M.S.D.N: 4100562786 - C.T.C.P
T.P. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH

NGUYỄN VĂN THANH



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH



Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định



0256 3892 792



hpp_vssh@evn.com.vn



www.vshpc.evn.com.vn